

Thánh - Kinh Báo



TỘI-LỖI NGƯỜI, MƯU-ĐỊNH CHÚA

QUAY-CUỒNG như chong-chóng, kia, loài người đang đuổi theo ý-tưởng viển-vông! Còn Chúa?.. Ngài vẫn giữ vững và sẽ làm trọn phương-lược cùng mưu-định Ngài. Sự chết của Đấng Christ là trọng-cực-ác trong bộ lịch-sử thế-gian; song sâu-nhiệm thay, cũng là do Đức Chúa Trời định sẵn. Dầu vậy, người Y-sơ-ra-ên và dân ngoại chẳng được giảm tội «chiệp lại...nghịch cùng Chúa và Đấng chịu xức dầu của Ngài....để làm mọi việc tay Ngài và ý Ngài đã định trước.» Họ phải gánh tội GÔ-GÔ-THA, nhưng rồi lại nhờ chính tội đó, mưu-định Chúa dâng mào triều vinh-hiền cho Con Ngài và đào cho chúng-sanh sông Ơn-phước không hề cạn.

VUI CƠN SỢ-HÃI, MƠI THẬT VĂN-MINH

HIỆN nay muôn-vạn người ở mọi xứ-sở, mọi khu-vực, bị màn sợ-hãi bao-phủ—bức màn thường thêu-dệt bởi những việc chỉ thật-hữu trong cõi tưởng-tượng. Họ chẳng khác khách qua rừng rậm lúc canh khuya: gió thổi vù-vù, lá rung sột-soạt như ma gầm quỉ thét, gây cho sồn ọc rừng mình, tưởng chừng trong mỗi bụi cây có một thú dữ đang giơ vuốt nhe nanh, sắp co giò nhảy xổ ra cắn-xé mình. Nếu cả loài người chôn-vùi được sự sợ-hãi dưới đất đen, thì này, mọi thảm-họa lơ-lửng trên đầu họ sẽ tiêu-tan như sương mù buổi sáng. Xin giơ tay lên, hỏi người quả-quyết sự sợ-hãi không ngăn-trở cuộc thông-thương, không để nạn kinh-tế khủng-hoảng! Kia, người ta đóng chặt cửa, ngồi trong nhà, xăm-xì bàn-luận về những nỗi khiếp-kinh này khác, và rợn như nhái đập mỗi khi nghe một tin đồn. Hãy to tiếng cãi, hỏi kẻ tuyên-bố sự sợ-hãi không xô-động nền-móng lâu-đài Hòa-bình quốc-tế, vì không khiến mỗi nước và mỗi người nghi-ngờ lẫn nhau đến nỗi tháo cũi cho quỉ Tranh-chiến! Phải, sự sợ-hãi là rìu-búa dẫn cây ơn-phước, chặt nhánh bình-an. Thưa các nhà học-giả đang bóp đầu vắt óc, trừ-bỏ sự sợ-hãi thế nào? Nếu các ông chẳng giải-đáp được, thì xin nghe đây: Chỉ có một phương-pháp là trao quyền quản-trị cho Bình-định tướng-quân, là Jê-sus-Christ, Đấng phán rằng: «Ta để sự bình-an lại cho các ngươi,....lòng các ngươi chớ bối-rối và đừng sợ-hãi.»

PHẢI CẦU CHÚA BAN HÒA-BÌNH

TIẾC thay, thế-gian ngoảnh mặt xây mày khỏi Đấng Christ, rà-rầm trên bước đường riêng, luống-công tìm cách trừ sự sợ-hãi ngõ hầu từ đáy trũng kinh-tế khủng-hoảng lên đỉnh núi hưng-thạnh thái-bình. Chẳng bao lâu Hội-nghị

tài-binh của Hội Vạn-quốc sẽ nhóm tại Thụy-sĩ; các chánh-khách sẽ xem-xét những phương-pháp bớt chiến-cụ, giảm quân-đội, và gây cuộc hòa-bình thực-hiện cho muôn dân. Tin-đồ nên hết sức vận-động và bền lòng cầu thay cho Hội-nghị này được kết-quả mỹ-mãn, vì Kinh-thánh dạy rằng: «Phải khản-nguyện...cho các bậc cầm quyền...để chúng ta....ở đời cho bình-tĩnh yên-ôn» (I Ti 2: 1-2). Ôi! nguyện Chúa cho cõi đời mệt-mỏi này được yên-nghỉ.

CHÚA CÒN QUẢN-TRỊ THẾ-GIAN

NHUNG phải biết rằng thất-bại là số-phận của kẻ gắng sức riêng để dựng cảnh hòa-bình hưng-thạnh dưới mặt trời. Pha-ra-ôn tưởng có thể cai-quản Đức Chúa Trời và loài người, nhưng bị «liệt xuống biển.» Nê-bu-cát-nết-sa cầm «quyền-thế vua đến đầu-cùng đất,» thế mà bị đui «khỏi giữa loài người,... phải ăn cỏ như bò.» Ha-man tưởng đủ sức bằm xương xả thịt dân Giu-đa yếu-hèn, té ra bị «treo nơi mộc-hình mà hắn đã dựng lên.» Hê-rốt có quyền bỏ tù, giết chết, «mặc áo châu, ngồi trên ngai, truyền-phán giữa công-chúng,» nào ngờ «liền lúc đó...bị trùng đục mà chết.» Mỗi tín-đồ chơn-thật dẫu nghèo-túng ươn-hèn, cũng phải vui lòng thỏa dạ, vì biết mình nhờ ân-diễn đã được ràng-buộc với một Vua «sẽ được tôn lên, dấy lên, và rất cao-trọng» (Ê-sai 52: 13); Ngài được «các đầu cùng đất làm của-cải» (Thi-thiên 2: 8); «mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quì xuống, và mọi lưỡi đều xưng Jê-sus-Christ là Chúa» (Phi-líp 2: 8). Nước Ngài độc-nhứt và vô-cùng, nên khác hẳn các nước Ê-díp-tô, Ba-by-lôn, Rô-ma, vân vân...

DẤU-HIỆU CHÚA LÀM VUA CAO-CẢ

NGOÀI xứ thánh Pha-lê-tin, mắt thịt chẳng thấy dưới mặt trời có nước nào thuận-tiện cho Đức Chúa Trời thi-hành phương-lược đối với thế-gian, và cho sự tái-lâm hòng gần của Đức Chúa Jê-sus. Trái mấy năm nay, xứ ấy giờ chơn khổng-lồ trèo thang phát-đạt. Công-cuộc tu-bổ đường xe-lửa qua sa-mạc, từ Ê-díp-tô đến Pha-lê-tin, đã gần xong. Còi kêu! khởi tỏa! kia, mấy mươi đoàn xe-lửa xinh-xịch trên đường sắt mới chẳng như mạng nhện; nọ, trăm ngàn xe-hơi vùn-vụt trên đường rải nhựa chạy khắp những thành-phố lớn nối với các tỉnh. Giếng đã đào, mương đã khai, có đủ nước ăn và nước làm ruộng. Dân Giu-đa và khách ngoại-bang chen vai thích cánh, dùng đủ phương-pháp kim-thời để mở mang nghề nông. Ai nấy an cư lạc nghiệp như ở mọi nước khác. Tình bác-ái đã xây lăm nhà thương rộng-rãi, đến nỗi bệnh sốt rét ngã nước và chứng đau mắt hiểm-nghèo càng ngày càng bớt. Sự giáo-dục mở-mang mau-chóng lạ-lùng! Bọn thiếu-niên A-ráp, A-mê-ni, Gờ-réc và Giu-đa siêng-năng học tiếng ngoại-quốc, hấp-thụ văn-hóa Đông Tây. Dân-số gồm chừng 10 vạn tín-đồ Đấng Christ, 15 vạn người Giu-đa, và 60 vạn người theo đạo Hồi-hồi. Chắc xứ thánh sẵn nghe tiếng la: «Này, Vua người đến cùng người, Ngài là công-bình và ban sự cứu-rỗi» (Xa-cha-ri 9: 9). Ngày tiếng kia vang-dậy gần lăm, song ngày Đấng Christ tái-lâm lại gần hơn.

HÃY LO TRÁCH-NHIỆM. KÌA, CHÚA GẦN ĐẾN!

VẬY, hỡi độc-giả! hễ giảng Tin-lành sớm được khắp đất bao-nhiêu, thì Chúa mau trở lại lập nước bình-an bấy nhiêu. Hãy dâng trọn mình cho Chúa, hãy dầy-dẫy Đức Thánh-Linh, hãy chăm làm chứng về đạo, hãy rán sức cõ-động cho Thánh-Kinh Báo! Thế là gánh vôi, hòn đá ta góp để xây Thành-thánh sau này.— T. K. B.



TRƯỚC MẶT TẠO-HÓA, AI GIẤU TỘI ĐƯỢC ?

«Chẳng có điều chi kín mà không phải lộ ra, chẳng có điều chi giấu mà không phải rõ-ràng» (Mác 4: 22).

CHỮU nho cũng có câu : «Thiện ác đáo đầu chung hữu báo» (nghĩa là lành dữ đến cuối-cùng đều có. báo-ứng cả). Tạo-Hóa là Đấng Chí-Cao, Chí-Thánh, làm được mọi việc, ở khắp mọi nơi, biết hết mọi sự, không điều kín-nhiệm nào Ngài không thấu suốt. Đối với con mắt xác-thịt ta, thì Ngài là một Đấng vô-hình; nhưng đối với tâm-thần ta, thì Ngài là một Đấng rất hiển-hiện. Khi tạo nên loài người, Ngài đã phó cho ta chút thiên-lương để phân-biệt lành dữ, cũng ban cho tâm-hồn để tìm-kiếm thấy Ngài. Thiên-lương và tâm-hồn ấy hiệp lại là tâm-thần. Phần tâm-thần trong loài người là phần cao hơn cả. Do nơi phần đó mà ta có thể cảm-biết sâu-xa về tội mình, mà bỏ tà theo chánh.

Song tiếc thay! tâm-thần nhiều người đã bị mờ-tối bởi sự đè-ép của tình-dục xác-thịt, bèn lầm tưởng mình có thể giấu tội trước mặt Đấng Tạo-Hóa được. Than ôi! như vậy khác gì kẻ ngu-dại kia lấy thúng úp voi, chim đà giấu đầu vào đồng cát vì muốn trốn khỏi kẻ săn!

Lại như đời xưa, một viên quan nhỏ muốn cầu-cạnh công-danh với một vị đại-thần, bèn sai người đương đêm đội một mâm vàng vào yết-kiến, xin dâng làm của-lễ cầu thăng-chức. Vị đại-thần vốn liêm-khiết, nhứt-định không

chịu thu-nhận. Viên quan nhỏ liền thưa : «Bây giờ đương lúc đêm khuya canh vắng, mọi người đều ngủ say; tên người nhà đội mâm vàng này là

người tâm-phúc của tôi, vả tôi đã cho nó về nhà trước; hiện đây trước sau không có bóng người, không ai biết được chuyện này cả. Vậy xin quan lớn cứ vui lòng nhận lễ mọn này.»

Vị đại-thần quắc mắt nhìn viên quan đó mà đáp cách nghiêm-nghị rằng: «Ông tưởng không ai biết chuyện này sao? Ông biết là một, tôi biết là hai, và Trời biết nữa là ba.» Viên quan nhỏ biết vị đại-thần là một người kính-sợ Thượng-

Đế, có lòng rất liêm, không dễ của bất-nghĩa làm mờ tâm-thần được; nên đã bị thiên-lương cáo-trách, hồ-thẹn vô-cùng, bưng mâm vàng lủi mất. Biết tránh những điều ám-muội như vị đại-thần này, thật là người biết rõ không điều gì kín có thể giấu được Đấng Chí-Cao, là Đấng hằng xem-xét tư-tưởng và ý-định trong lòng người. «Chẳng có vật nào được giấu-kín trước mặt Chúa, nhưng thấy đều trần-trụi mà lộ ra trước mặt Đấng mà chúng ta phải thưa lại» (Hê 4: 13).

Trong thời-đại duy-vật này, rất nhiều người hay làm trái-nghịch với thiên-lương, song vẫn không tránh khỏi được những sự cáo-trách của nó sau khi đã



DƯƠNG-NHIỀU-TIỆP

Nguyên Hội-trưởng (1928-1931) Tổng-Liên-Hội, Hội Tin-Lành Đông-Pháp

phạm tội-ác. Gián-hoặc cũng có một số ít người vì phạm tội-lỗi quá nhiều, không còn kể đến thiên-lương, và thiên-lương của họ dường đã chai-lì! Dầu Đức Chúa Trời không thể dùng thiên-lương đặt trong họ mà lay tỉnh được nữa, song Ngài cũng không bỏ qua những tội-ác của họ đâu. Thiên-lương dẫu không còn cáo-trách họ ngay trong đời này, vì họ đã cố ý bịt lỗ tai lòng, không thềm nghe và kể đến thiên-lương nữa. Dầu vậy, thiên-lương vẫn là cái máy lưu-thanh, thu vào và ghi lên trên cái đĩa vô-hình những lời nói việc làm của họ. Đến ngày họ phải ứng-hầu trước tòa phán-xét của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ chỉ rõ mọi tội-ác của họ ra như máy lưu-thanh thuật lại mọi điều đã thu được ở trên đĩa nói vậy. Lúc đó họ chỉ còn có cách cúi đầu khoanh tay chịu tội mà thôi.

Câu chuyện sau này có thể cho ta biết không có điều gì kín mà không phải lộ ra: Một tên đại-bộm kia chỉ chuyên nghề trộm-cướp mà trở nên giàu lớn. Nội trong xứ, ai cũng biết nó là tên đại-ác; song từ quan chí dân không ai dám động tới nó, vì không ai bắt được bằng-cớ trong những thủ-đoạn gian-hiềm của nó. Vả, nó cũng là một tay hào-hiệp: thường hay bố-thí cho kẻ nghèo, giao-du với bậc quyền-thế. Bề trong, dẫu biết nó là gian-ác, nhưng bề ngoài, mọi người vẫn phải vị-nể; vì cái thanh-thế lớn của nó ra bởi tiền lăm của nhiều và những thủ-đoạn độc-ác.

Môn-hạ và kẻ tùy-tùng dễ đi phá-cướp những nhà giàu kẻ có hàng mấy trăm tay. Nếu nó muốn hạ-lệnh đánh-phá nhà nào mà giết người cướp của, thì nó hẹn ngày, hẹn giờ, báo tin cho nhà ấy biết trước. Đúng hẹn, nó đến lấy của. Khi đi, dễ như thò tay lấy đồ trong túi, không ai làm gì được. Dầu ai biết trước, tìm cách ngăn-ngừa phòng-bị đi nữa, cũng vô-hiệu; vì nó có rất nhiều chức quỷ mưu thần. Hãy kể qua một thủ-đoạn của nó, thì

biết nó đa mưu túc trí dường nào: Một bữa, nó sai người đưa thư cho một hiệu kim-hoàn rất lớn trong thành kia, hẹn đúng 12 giờ trưa ngày hôm sau thì sẽ đến lấy sạch mọi đồ vàng bạc châu-báu trong hiệu đó. Trong thư nó cũng có dặn cho phép chủ nhà đi trình-báo sở Cảnh-sát phái người đến canh-giữ cho kỹ. Chủ hiệu được thư, rất lo-sợ, gọi giầy-nói báo sở Cảnh-sát và Mật-thám, xin lính đến hộ-vệ phòng-thủ rất đông. Đương khi hai ba chục lính vòng trong vòng ngoài bỗng súng nạp đạn, canh-gác rất nghiêm, thì đúng 12 giờ trưa hôm sau, bỗng có một tiếng nổ rất to như tiếng đại-bác lớn: cả một tòa nhà nguy-nga đổ-sộ, là hiệu kim-hoàn mà lính đang canh-giữ rất cẩn-mật kia, đổ nhào tan-nát, thành ra một đống vôi gạch tả-toi. Kể vờ dẫu, người bẹp óc, tìm-kiếm bới lên, thì nhiều người đã trở nên thày ma rồi! Còn vàng bạc châu-báu không cánh mà bay đi đâu mất hết. Trong khi nhà đổ, thiên-hạ kéo lại cứu những người bị thương, thì thủ-hạ của tên đại-bộm cũng trộn-lộn vào đám đông người đi tiếp-cứu ấy mà vét sạch các đồ vàng bạc ngọc ngà châu-báu trong những đống tử-kính đã vỡ, không còn để lại một tý gì.

Sự nổ kinh-thiên động-địa đã phá-hủy cả tòa nhà hiệu kim-hoàn, là do đảng ăn-cướp, trước khi đưa thư hẹn ngày giờ đến cướp, đã mật sai người đặt địa-lò-phục dưới hầm nhà ấy: địa-lò-phục ấy có kim máy đồng-đồ, lên giầy cứ đúng ngày đúng giờ thì nổ. Nhờ sự phá-hủy không ngờ ấy, chúng cướp được những đồ vàng ngọc.

Thường thấy những thủ-đoạn của đồng-đảng tên đại-bộm ấy như thế, ai cũng cho là hẩn chủ-mưu; song ngặt vì không ai bắt được quả-lang, nên các nhà đương-chức dẫu đã ra công tìm-kiếm, cũng không thấy manh-mối.

Rốt lại, đến một ngày kia, người bồi thường hầu tên đại-bộm bỗng-nhưng xin thôi việc; một tên bồi mới vào thay

chơn. Tèn bồi mới vào hầu được 5 hôm, bỗng một buổi trưa, ông chủ cướp nhận được danh-thiếp của quan tòa mời ra tòa án có việc. Tướng cướp vào yết-kiến, được quan tòa tiếp-đãi tử-tế lắm, lại được quan tòa sai người vịn máy lưu-thanh cho nghe. Bỗng tướng cướp mặt mày xanh-xám, chơn tay run lập-cập, ngó bộ kinh-hãi vô-cùng! Vì máy lưu-thanh phát ra những tiếng nói mà tên đại-bộm đã trò-chuyện cùng vợ trong phòng ngủ về những thủ-đoạn gian-ác, để khoe cho vợ biết cái biệt-tài của mình là thế nào! Ngờ đâu những tiếng thì-thầm to-nhỏ trong phòng kín ấy lại thu cả vào cái máy lưu-thanh, mà tên bồi mới là một nhà trinh-thám trá-hình đã lén đặt vào trong một ngăn kéo tủ áo ở phòng ngủ, rồi đem cho quan tòa vịn lên cho nó nghe. Khi nghe thấy tiếng mình cáo tội mình trước mặt quan tòa, thì tên tướng cướp bó tay chịu tội. «Có người thì tội-lỗi bị bày-tỏ và chỉ người đó ra trước khi phán-xét, còn có người thì sau rồi mới bị bày-tỏ ra» (I Ti 5: 24). «Chớ hề dối mình, Đức Chúa Trời không chịu khinh-dễ đâu, vì ai gieo giống chi lại gặt giống ấy» (Ga 6: 7).

Đang khi ở trong đời này, nếu ta phạm tội mà không thể giấu Chúa được, thì ắt sẽ phải chịu hình-phạt về tội mình khi qua đời này, như lời Kinh-thánh đã chép: «Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán-xét» (Hê 9: 27).

Vậy, ta sẽ đi đâu để thoát khỏi án-phạt tội mình? Thật không chạy đâu thoát được. Chính vua Đa-vít đã cầu-nguyện rằng: «Chúa biết khi tôi ngồi, lúc tôi đứng dậy, từ xa Chúa biết ý-tưởng tôi, Chúa xét-nét nẻo-đàng và sự nằm ngủ tôi, quen-biết các đường-lối tôi. Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi, kìa... Ngài đã biết trọn hết rồi... Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời Chúa ở tại đó, ví tôi nằm dưới âm-phủ,

kìa, Chúa cũng ở đó» (Thi 139: 2-8).

Nhưng, may thay! đương «khi chúng ta còn là người tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết» (Rô 5: 8). Cái án-phạt tội mà lý-ưng chúng ta phải chịu, thì Đấng Christ, là Con Độc-sanh của Đấng Tạo-Hóa, đã lia-bỏ Ngôi vinh-hiền trên trời mà xuống trần-gian, lấy hình nhục-thể phó mình chịu hình thập-tự-giá thay loài người, gánh lấy cái án-phạt tội của chúng ta. Ngài công-bình vô-tội, chết thế chúng ta là kẻ tội, hầu cho nhờ sự hi-sinh của Ngài ta được buông-tha. Khi suy-nghĩ về sự đó, thì tôi nhớ lại chuyện sau này:

Một viên quan võ Âu-tây từ chiếc tàu biển bước lên bờ, trông thấy một tên mọi da đen đương cầm đầu, vừa chạy, vừa ngó lại đằng sau, ra dáng sợ-hãi lắm; xa-xa có một người, tay cầm súng, đuổi theo. Viên quan võ không hiểu vì cớ gì, liền chạy đến chặn đường tên mọi, giữ lại, rồi hỏi duyên-do, mới biết người cầm súng đuổi theo là chủ nuôi mọi. Vì một tội nặng của tên này, chủ nó muốn bắt để hành-hình. Nhưng tên mọi kiếm thế chạy trốn, chủ nó vác súng đi kiếm đã mấy ngày rồi; đến nay mới thấy nó, bèn đuổi theo để bắt. Tên mọi vừa nói, vừa lay-van xin viên quan võ tìm cách cứu mình, vì nếu chủ nó đuổi kịp mà bắt được, thì sẽ giết chết! Viên quan võ liền bảo tên mọi hãy nấp sau mình, đợi chủ nó đến, sẽ xin giùm. Người chủ mọi vừa chạy đến nơi, thấy tên mọi nấp sau lưng viên quan võ, liền giơ súng kề vai, nhắm bắn tên mọi. Một tiếng súng nổ, tên mọi sợ xanh mặt, run lập-cập. Viên đạn vô-tình không trúng tên mọi, lại trúng ngay vào cánh tay viên quan võ: máu chảy ròng-ròng. Tên chủ mọi muốn bắn phát nữa vào tên mọi; tức thì viên quan võ rút súng lục nhắm vào anh ta mà rằng: «Nếu anh bắn nó chết, thì tôi sẽ bắn anh. Tội nó dầu lớn, nhưng viên đạn mà anh dùng để hình-phạt nó đã khiến cánh tay tôi bị thương. Nó có tội, anh bắn nó, là quyền của anh; nhưng tôi có tội

gì mà anh bắn tôi? Nó phạm tội với anh, nhưng anh phạm tội với tôi. Nếu anh tha cho nó, thì tôi cũng tha anh.» Nghe vậy, chủ mọi phải tha cho tên mọi, vì đã lỡ bắn phải viên quan võ.

Tên mọi phạm tội, cũng như chúng ta đương khi còn ở thế-gian này, phạm đủ mọi điều gian-ác tội-lỗi; đối với chủ chúng ta là Đấng Tạo-Hóa, tức Đức Chúa Trời, chúng ta đáng bị hình-phạt và bị hư-mất đời đời ở nơi địa-ngục. Nhưng may thay! Đức Chúa Jê-sus-Christ cũng như viên quan võ nhơn-từ kia, đã giang tay hứng lấy hình-phạt của chúng ta mà chịu đóng đinh trên cây thập-tự, đổ huyết để chuộc tội cho chúng ta, hầu cho hễ ai tin Ngài, thì được «vượt khỏi sự chết mà đến sự sống» (Giăng 5: 24). Đó khác nào

viên quan võ vì che-chở cho tên mọi mà bị viên đạn vô-tình trúng phải cánh tay, máu chảy ròng-ròng, để cứu tên mọi khỏi chết. «Thật vậy, khi chúng ta còn yếu-đuối, Đấng Christ đã theo kỳ-hẹn chịu chết vì kẻ có tội» (Rô 5: 6).

Hỡi độc-giả! Đấng Christ đã đến thế-gian, đem Tin-lành là sự tha tội cho anh em, để nhờ Ngài anh em tránh khỏi cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời giáng trên các con bạn-nghịch là chúng ta, lẽ nào chúng ta nhắm mắt, bịt tai, đậy lòng, làm lơ chờ chết mà không đến cùng Chúa để nhờ-cậy công-lao Ngài cho được cứu khỏi địa-ngục? «Nếu ta còn trể-nải sự cứu-rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được» (Hê 2: 3).—*Dương-nhữ-Tiếp.*

NƯỚC ĐẮNG HÓA NGỌT!

(Xuất Ê-díp-tô Ký 15: 22-25)

“MÔI-SE đem dân Y-sơ-ra-ên đi khỏi biển Đỏ đến nơi đồng vắng Su-rơ; trọn ba ngày đi trong đồng vắng, kiếm chẳng được nước đâu cả.

Kể đến đất Ma-ra, nhưng vì nước tại đó đắng, uống chẳng được, nên chi chỗ này gọi là Ma-ra. Dân-sự bèn oán-trách Môi-se rằng: Chúng tôi lấy chi uống? Môi-se kêu-van Đức Giê-hô-va; Ngài bèn chỉ cho người một cây gổ, người lấy liệng xuống nước, nước bèn hóa ra ngọt.»

Những câu dẫn trên đều là một thiệt-sự đã xảy ra đời xưa, nhằm lúc dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi nước Ê-díp-tô, đương qua nơi đồng vắng. Thiệt-sự này có lắm điều dạy-đỗ người đời, nay xin chia làm ba ý mà luận qua như dưới:

Nước đắng.—Nước đắng chỉ về chi? Chắc chỉ về sự tội-lỗi gian-ác của đời này. Mắt ta thường thấy ở dưới mặt trời này có biết bao tấn tuồng chua-cay, khổ-sở, đau-đớn, buồn-rầu. Mọi người đều chịu khó-nhọc, lăm-than: kẻ lao-

tâm, người lao-lực, đồ mồ-hôi, sôi nước mắt, mới có mà độ-nhứt, nhứt là trong thời-buổi này, lại càng cay-nghiệt hơn. Thật việc đời lắm nỗi lạ-lùng, khắc-khe! Kia, mạnh lẫn yếu, giàu hiếp nghèo, khôn lường đại, binh-lửa âm-âm, trộm-cướp lung-tung, chém giết nhau không chán. Đồng là loài người, thế mà giết hại, bóc-lột, lường-gạt lẫn nhau. Ấy vì có chi? Há chẳng phải vì tội-lỗi gian-ác mà gây ra những điều tàn-khốc đó ư? Thường nghe tiếng than: «Mùi đời cay-đắng.» Thật đúng lắm.

Kinh-thánh, là lời Đức Chúa Trời, đã nói tiên-tri về cái thời-kỳ nước đắng này: «Người ta đều tư-kỷ, tham-tiền, khoe-khoang, xác-xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội-bạc, không tin-kính, vô-tình, khó hòa-thuận, hay phao-vu, không tiết-độ, dữ-tợn, thù người lành, lường thầy, phản bạn, hay nóng-giận, lên mình kiêu-ngạo, ưa-thích sự vui chơi hơn là yêu-mến Đức Chúa Trời» (II Ti-mô-thê 3: 2-4). Đó là Chúa vẽ

ra những sự chất-chứa nơi lòng người ta vậy. Hỡi quý độc-giả! hãy xét lại lòng mình coi có những sự tội-lỗi gian-ác đã kể trên đó không? Nếu có, thì khác nào đất Ma-ra kia có đầy nước đắng, uống không đặng, vô-ích lắm. Trước mặt Đức Chúa Trời, tội-nhơn chẳng những không được kể vào đâu, mà lại bị ở dưới cơn thanh-nộ của Ngài nữa. Vậy, nước đắng kia cần phải trở nên ngọt, thì mới dùng được. Người tội cần phải trở nên công-bình, thì mới được ơn của Đức Chúa Trời. Nước đắng có hóa ra ngọt chẳng? Theo tự-nhiên, đắng thì đắng, mấy khi đã hóa ra ngọt? Vả, khó nhờ phương-pháp nào mà đổi đắng ra ngọt được. Người tội cũng thế, không thể sửa mình, cũng không thể nhờ công-đức riêng như bắc cầu, sửa đường, bố-thí, hoặc nhờ phương-pháp do loài người đặt ra như ăn chay, ép xác, để khiến mình trở nên công-bình được. Kinh-thánh rằng: «Người Ê-thi-ô-bi (da đen) có thể đổi da mình (ra trắng), hay là con beo đổi được vằn nó chẳng? Nếu được, thì các người là kẻ làm dữ quen rồi, sẽ làm lành được.» Như vậy, người không thể đổi tánh hư-hoại, xấu-xa, tội-lỗi của mình ra tốt-lành, đẹp-đẽ, trọn- vẹn, cũng như nước đắng kia không tự hóa ra ngọt vậy.

Này, quý độc-giả ơi! hãy chú-ý đến câu dưới đây.

Cây gỗ.—«Môi-se kêu-van Đức Giê-hô-va, Ngài bèn chỉ cho người một cây gỗ, người lấy liệng xuống nước, nước bèn hóa ra ngọt.»

Cây gỗ chỉ về chi? Chắc chỉ về cây thập-tự, là nơi Đức Chúa Jê-sus, Con một Đức Chúa Trời, bị đóng đinh, đổ huyết chịu chết một cách đau-đớn, để đền tội cho loài người. Trong I Phi-e-rơ 2:23 có chép: «Ngài (Đức Chúa Jê-sus) bị rửa mà chẳng rửa lại, chịu nạn mà không hề ngấm-dọa, nhưng cứ phó mình cho Đấng xử-đoán công-bình; Ngài gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên *cây gỗ*, hầu cho chúng

ta là kẻ đã chết về tội-lỗi, được sống cho sự công-bình; lại như những lần đòn của Ngài mà anh em đã được lành bệnh.»

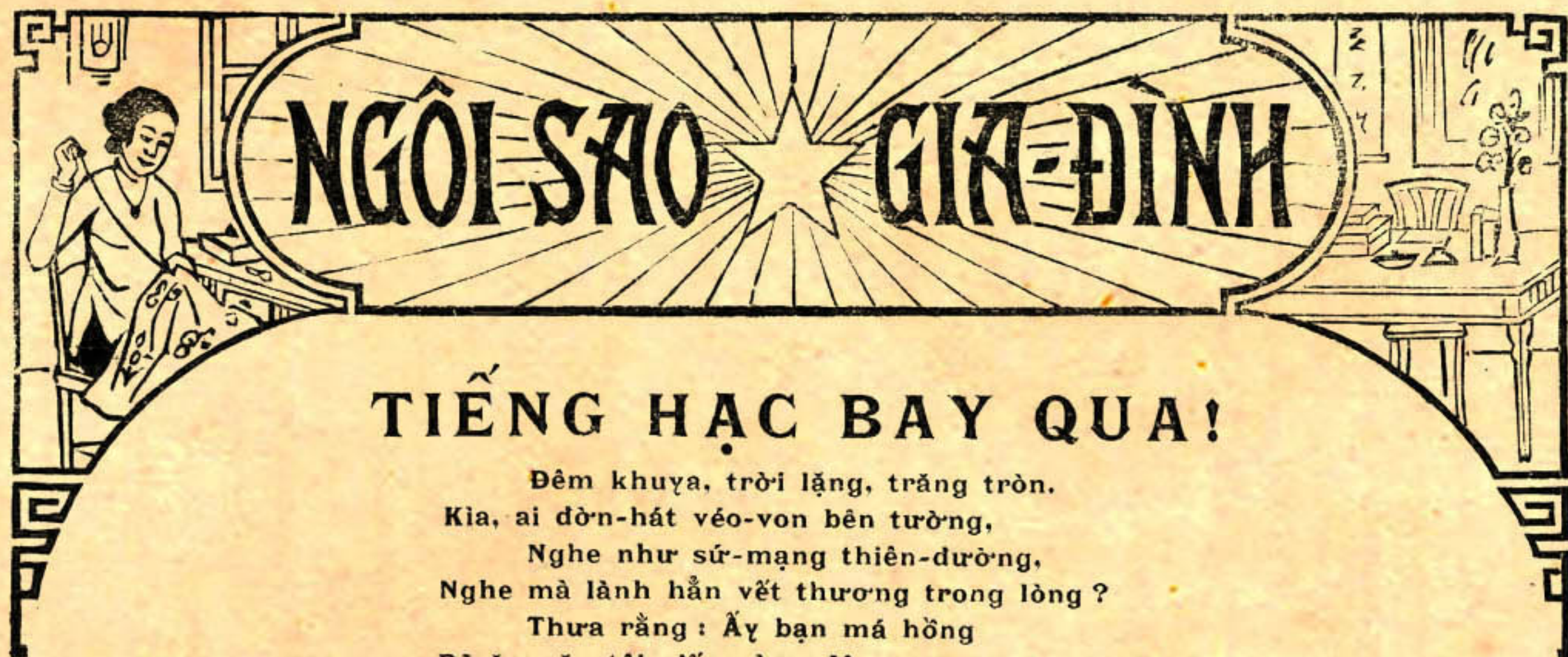
Theo câu Kinh-thánh đó, thì thấy loài người tội-lỗi đáng phải trầm-luân nơi địa-ngục. Vậy muốn được xưng công-bình để hưởng sự sống đời đời trên thiên-đàng, thì *chỉ nhờ* Đức Chúa Jê-sus là Đấng vô-tội mà bằng lòng gánh-vác tội-lỗi cho loài người trên *cây gỗ* (tức là thập-tự-giá). Đó thật giống như nước đắng ở đất Ma-ra kia hóa ngọt là nhờ Đức Chúa Trời bảo Môi-se lấy một cây gỗ, mà liệng xuống nước vậy.

Nước ngọt.—Nước đắng chẳng dùng chi được; nhưng đã hóa ra ngọt, thì ích-lợi biết bao! Đối với đời tội-lỗi gian-ác của loài người, Đức Chúa Trời không dùng được, song lại gớm-ghiếc, ghê-tởm nữa. Tạ ơn Đức Chúa Jê-sus-Christ! bởi sự cứu-chuộc hoàn-toàn của Ngài đã làm trên cây gỗ, ai tin-cậy Ngài này được xưng công-bình, được Chúa lợi-dụng, và được thỏa lòng Ngài lắm. Hỡi quý độc-giả, là người có đầy nước đắng thiêng-liêng (tức là tội-lỗi)! có muốn nước ấy hóa ngọt (trở nên công-bình), để được Chúa dùng làm việc ích, và được đẹp lòng Ngài không? Hãy tin-cậy Đức Chúa Jê-sus, vì đó là phương-pháp có một không hai mà Đức Chúa Trời đã chỉ-định.

Nói tóm lại, nước đắng đất Ma-ra phải nhờ Đức Chúa Trời chỉ cho Môi-se lấy một cây gỗ liệng xuống, thì mới hóa ngọt; người tội-lỗi phải nhờ công-lao trọn- vẹn của Đức Chúa Jê-sus đã làm xong trên cây thập-tự, thì mới được xưng công-bình ở trước mặt Đức Chúa Trời.—*Lê-văn-Quế*.



NẾU dùng cân đời đời mà cân tội nhỏ nhứt, hẳn sẽ tránh tội như tránh rắn. Hãy kể mỗi tội như cái đinh đóng vào chơn tay Cứu-Chúa, ắt sẽ thấy nó «cực-ác.»—*S. L.*



TIẾNG HẠC BAY QUA!

Đêm khuya, trời lặng, trăng tròn.
 Kia, ai đờn-hát véo-von bên tường,
 Nghe như sứ-mạng thiên-dường,
 Nghe mà lạnh hân vết thương trong lòng?
 Thưa rằng: Ấy bạn má hồng
 Đã ăn-năn tội, đến cùng Jêsus.

BIỆT làm thơ, còn gì thú bằng! nhưng ít người thật có tài nữ-thi-sĩ. Còn thì ai cũng có thể làm bài hát, nghĩa là khiến đời mình giống như một bài hát ngợi-khen Chúa. Không phải có tài nữ-sĩ, học trường cao-đẳng, mới hay làm thành đời mình như khúc nhạc du-dương, yên-ủi lòng người đau-khổ. Nhiều người gặp nghịch-cảnh, làm ăn khó-khăn vất-vả, hằng ngày cật lực nai lưng, chẳng hề có chút thì-giờ thông-thả. Song nếu có mạch yêu-thương Chúa vãng khắp cõi lòng, thì đời mình trở nên, hiền-lành, trong-sạch, cảm-hóa được đồng-loại cũng như bài hát êm-dềm.

Một ngày kia, có người đến nhà giảng, tỏ ý tin Chúa, và xin chịu phép báp-têm. Mục-sư hỏi đã nghe giảng ở đâu. Người nói mình chưa hề vào nhà giảng nào, nhưng thấy một người thợ cùng xưởng với mình là tín-đồ Chúa, tánh-nết đúng-đắn, hiền-lành, thật-thà, nên mình cũng muốn theo đạo. Quả thật, đời người thợ kia giống như bài thơ-thánh ngợi-khen Chúa.

Ngày nọ, tôi đang đi trên bờ ruộng, bốn bề vắng-vẻ, xa trông chỉ thấy một bà vừa chăm làm, vừa cao giọng hát. Gió lạnh thấu xương, đường đi cao thấp; nhưng tiếng hát véo-von như giục lòng can-đảm. Tuy bà làm-lụng khó-nhọc, song câu hát êm-dịu có ảnh-hưởng đến khách đi xa.

Thật thế, nếu hát thơ-thánh, hoặc có cách ăn nết ở như bài ca khen Chúa, thì

ta giúp ích đồng-loại biết bao! Muốn cho đời mình như khúc âm-nhạc du-dương, ắt phải xin Chúa vào lòng quét sạch mọi sự bối-rối, lo-lắng, phiền-não, chống-nghịch, nghi-ngờ. Ta không sống một mình được, song phải sống cùng bà-con thân-thích; vậy nên cách cư-xử phải hòa-hiệp với kẻ khác, thì khúc nhạc mới được du-dương. Có người ở một mình thì tử-tế, hiền-lành, nhưng ở chung với kẻ khác thì sanh tánh giận-dữ, ích-kỷ, hà-hiệp, cứng-cỏi. Ăn-ở như vậy làm cho khúc nhạc trong gia-đình không được hòa-nhã đầm-ấm, song chỉ làm chối tai người nghe. Người như thế hay ương-ngạnh, chớ không chịu vâng lời, nhường-nhịn và phục ý kẻ khác.

Chị em muốn trở nên tín-đồ xứng-đáng cho Chúa, thì cần tập nhường-nhịn đến nỗi trong chốn gia-đình tung-bùng đờn ngọt hát hay. Có người thuật chuyện cổ-tích rằng: Trên tường nhà vị quan kia treo cây đờn thập-lục cũ, không ai biết chữa, biết gảy. Nhưng một bữa, có khách đến chơi, lau sạch cây đờn, rồi chữa và dạy thử vài bài: tiếng bổng, tiếng trầm, điệu cao, điệu thấp, đầm-ấm dương-hòa, ai cũng thích nghe.

Đời người cũng ví như cây đờn; song hết thấy chúng ta bị tội-lỗi làm lòng dơ-bẩn. Ai cũng có thể làm khúc âm-nhạc du-dương thánh-thót; nhưng trước hết phải nhờ Đức Chúa Jêsus lấy

huyết bấu Ngai rửa sạch mọi tội chúng ta, thì lòng ta mới được nên thánh. Hỡi chị em ! bất-luận ở địa-vị nào, hoặc nội-

trợ, hoặc buôn-bán, hoặc cày-cấy, đều có thể làm bài hát ngợi-khen Chúa, cảm-hóa người nhà được.—T. K. B.

VÌ CHÚA, VÌ NGƯỜI!

EM vừa đọc THÁNH-KINH-BAO số 11, trong mục này, thấy chị Trần-thị-mộng-Đào thuật một chuyện cảm-động lòng em, và có ảnh-hưởng đến gia-đình tôi-tớ Chúa. Vậy, em cũng tiếp theo chị mà kể một chuyện để giúp chúng ta biết lo-liệu, khi gia-đình gặp việc không ngờ.

Độ năm năm trước đây, ông bà mục-sư *Lewer* truyền đạo ở tỉnh Vân-nam, nước Tàu. Ông bà sanh-hạ được hai con. Suốt đời chỉ tìm ý-muốn Chúa, ông bà hết lòng hi-sinh để cứu những người đi lạc vào đường thất-vọng. Thật đã làm theo lời Chúa trong sách Ma-thi-ơ 22: 37, 38: «Người hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa, là Đức Chúa Trời người.... Cũng như vậy: người hãy yêu kẻ lân-cận như mình.» Có đều thỏa lòng hơn hết là hằng ngày họp gia-đình lễ-bái: vợ chồng với hai con đọc lời Chúa, qui gối cầu-nguyện. Thật là một gia-đình vui-vẻ trong Đức Chúa Jê-sus vậy. Nhưng tai ông cứ nghe văng-vẳng lời Chúa phán rằng: «Ta cũng phải rao Tin-lành của nước Đức Chúa Trời nơi các thành khác, vì cốt tại việc đó mà ta được sai đến» (Lu-ca 4: 43). «Tôi lấy làm vinh mà rao Tin-lành ở nơi nào danh Đấng Christ chưa được truyền ra» (Rô-ma 15: 20).

Bởi có ấy, ông bà lấy miền Tây-tạng làm đẹp ý, vì ở đó chưa ai truyền đạo. Khi được tin có một mục-sư đi đường đến miền ấy hầu việc Chúa, ông bèn đem hai con ngựa đi đón. Ông phải qua sông Cửu-long gần địa-giới nước Diên-điện. Lúc nước xuống, người ta bắc chiếc cầu tre để qua sông; song khi nước lên cao và chảy xiết, thì cuốn mất cầu, nên phải lội qua rất nguy-hiêm.

Ông mục-sư *Lewer* dắt hai con ngựa đến sông, thì nước vừa lớn, nhưng ông buộc phải qua để gặp khách. Ông lội qua sông, cầm cương kéo ngựa theo mình. Đến giữa sông, nước chảy mạnh, sức ông yếu lặn, vì ngựa sợ, nên trùng-trình trì-kéo. Than ôi! dòng nước có cảm-tình gì với vợ yếu, con thơ của ông đâu! Nó bèn vùi thân ông dưới sông Cửu-long, mà cũng không trả xác lại nữa!

Chị em ơi! Ông mục-sư *Lewer* đã tạm-biệt cõi trần. Bây giờ xin chúng ta suy-nghĩ vợ góa, con côi kia ra thế nào? Bà đang bận làm cơm, dọn phòng khách, quét nhà trong, trông-nom thu-vén. Khi xong mọi việc, bà đưa hai con ra ngô chờ chồng! Càng lâu, càng lổ, con khóc ti-tỉ vì chưa được ăn. Bà rằng: «Các con ơi, ba sắp về rồi!» Đã mấy lần nói vậy, sau không thể dỗ con, bà đành cho con ăn, đi ngủ, còn mình thì ngồi đợi chồng. Canh khuya, người vắng, bà bỗng nghe tiếng gõ cửa, trong lòng hồi-hộp vui-mừng, vội-vàng mở cửa, tưởng chồng đã về, nào ngờ lại thấy hai người lạ mặt. Bà đánh bạo hỏi rằng:

—Các ông hỏi gì?

—Thưa bà, chúng tôi đến báo tin bà rồi...

—Tin gì mà trời lạnh tuyết giá như thế này, các ông cũng đi báo?

—Thưa bà, ông mục-sư *Lewer* với hai con ngựa qua sông Cửu-long lúc chiều; vào hồi nước lớn, ông chết đuối rồi.»

Ôi! cái tin long trời chuyển đất đó làm cho bà như tê, như đống, chỉ kêu được hai tiếng: «Chúa ôi!» rồi đóng cửa lại. Bà ra vào ngo-ngần mấy ngày, chỉ thấy vườn, nhà, bàn viết, áo choàng, mũ, giày, bức ảnh.

—«Chồng tôi ở đâu? Chúa ôi!»

Hai con lại gần mẹ: «Mẹ ơi, cha chúng con đi đâu chưa về?»

Hồi chị em đọc bài này, thử nghĩ cái cảnh vợ chồng con-cái đang vui-vẻ thuận-hòa đó bỗng bị sự chết phân-chia, thì đời chị chúng ta, là bà *Lewer*, ra sao? Bà chịu gầy gánh giữa đường, một mình một bóng, một tay hai đứa con thơ. Ai lo việc Chúa? Ai làm chủ nhà? Ai làm cha con trẻ? Bấy giờ lòng bà định bỏ chức-vụ, dọn đồ-vật xuống tàu, trở về Mỹ-quốc, vì muốn quên cảnh-trạng buồn-thảm và tin-tức gớm-ghê từ sông Cửu-long đưa đến. Đang khi toan-định trong lòng, bà bỗng nghe tiếng Chúa phán rằng: «Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu ta, thì Cha ta ắt tôn-quí người» (Giăng 12: 26).

Bà nghe xong, dòng châu ngừng chảy, gạt buồn khỏi tâm-chí, quyết-định hầu việc Chúa để được cùng ở với Ngài, được sẽ lại gặp chồng mình được mọi ơn-phước bởi Chúa Jêsus, thật như Phao-lô đã nói: «Ngợi-khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus-

Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời» (Ê-phê-sô 1: 3). Nên bà đầy vui-mừng, quyết làm nghĩa-vụ, gánh trách-nhiệm Chúa đã giao cho chồng, cứ rao-giảng Tin-lành đặng cứu người lạc lối. Bà làm chủ của gia-đình, trong ấm ngoài êm; làm mẫu-mực cho hai con, thật đáng trang hiên-mẫu. Năm nay bà bốn mươi tám tuổi, cứ hầu việc Chúa ở Vân-Nam, gần địa-phận Tây-tạng, gửi hai con học ở Hương-cảng. Người già, sức yếu, nhưng lòng sốt-sắng gấp bội phần. Bởi có ấy, khi gặp bà tại Hà-nội, nhằm năm 1929, em được biết bà vẫn hầu việc Chúa, được ơn-phước và kết-quả rất nhiều.

Chị em ơi! đọc chuyện em vừa kể trên đây, chị em nghĩ thế nào? Em tưởng-tượng trong tâm-trí rằng chắc các chị hiệp ý với em mà khen thầm bà *Lewer* là người rất tốt: vâng Chúa, kính chồng, yêu con. Vậy há không đáng làm gương cho chúng ta sao?—*Nguyễn-thị-Thịra-Ân*.

CÓ TIẾNG, CÓ VANG!

BỒN-BÁO nhận được bức thư dưới đây: «Năm rồi, tôi nhờ THÁNH-KINH BÁO giúp-đỡ tinh-thần của tôi, làm cho đời sống tôi đi đến cùng Ngôi ơn-phước của Đức Chúa Jêsus. Được phước đó, tôi bèn đứng lên cổ-động về THÁNH-KINH BÁO cho chúng bạn tôi; đến nay có chừng 20 người bạn tôi ưa Thánh-Kinh Báo, năm 1932.

Thưa quý-báo, số 20 người này là người ngoại-đạo, có chức-phận và danh-giá lắm. Cầu-xin Chúa dùng dịp-tiện này đánh thức lòng đồng-bào chúng ta, hầu cho được nhiều kết-quả.»—*Nguyễn-văn-Hòa*.

Bồn-báo ước-ao hết thấy anh chị nhận-biết giá-trị của bồn-báo mà hết sức cổ-động như ông Hòa đây.—*T. K. B.*

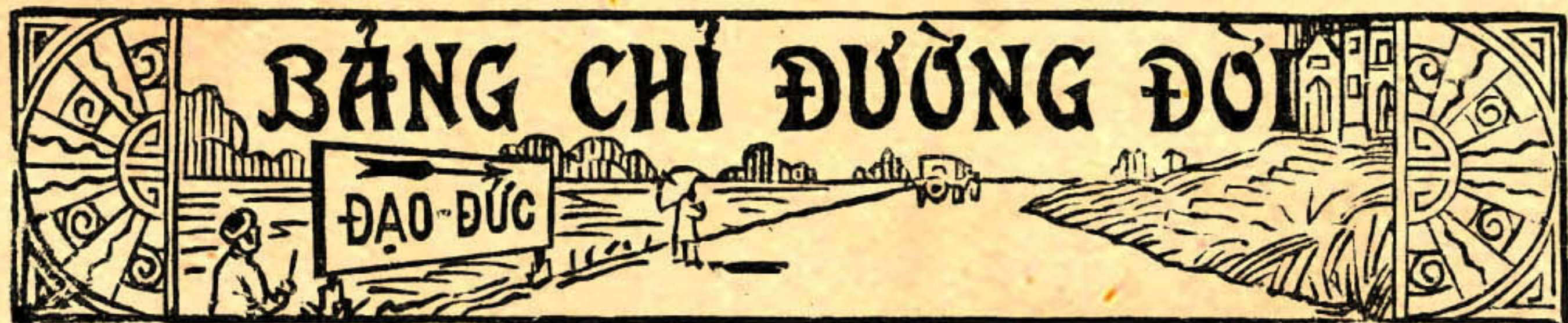
ĐƯỢC ƠN, CÁM ƠN!

NHỜ ơn Chúa, nhờ ơn anh em sốt-sắng cầu-nguyện và cổ-động, số người mua báo năm nay hơn năm ngoái một phần mười, bồn-báo có lời thành-thực cảm ơn Chúa và anh em chị em hết thấy.

Bồn-báo còn dư ít nhiều tập **từ số 1 đến số 9**, giá mỗi tập 0\$15. Anh em nào muốn mua, xin gửi cò về trả tiền

trước. Còn 10 tập trọn năm 1931, thì bồn-báo không bán nữa vì phải thu lại để đóng thành bộ.

Bồn-báo đã đặt mấy phần thưởng để tỏ lòng cảm ơn anh em đã dày công cổ-động giúp. Nhưng hiện nay bồn-báo chưa đủ tài-liệu để định thưởng, nên bắt-đắc-đĩ phải hoãn lại ít lâu; xin anh em vui lòng chờ-đợi.—*T. K. B.*



CAN-ĐẢM

MẤT của, tuy cũng hại, nhưng không hại bằng mất can-đảm; mất bạn, tuy đáng tiếc, nhưng không tiếc bằng mất can-đảm. Vì mất của thì mất ít; mất bạn thì mất nhiều; còn mất can-đảm thì mất hết sạch.

Can-đảm là thế nào?

Tánh-nết trong-sạch, tự biết mình đúng-dẫn, vâng-phục ý Chúa, bươn theo mục-đích cao-xa,—ấy là nền-tảng của can-đảm. Trí phán-đoán làm ra can-đảm, vì can-đảm thuộc về trí-khôn, lẽ phải, bõn-phận, và đạo-lý. Can-đảm là dấu-hiệu của bậc thượng-lưu xã-hội biết giữ, biết trọng danh-dự mình: dám nói thật, dẫu phải thiệt-hại; dám thi-hành việc công-bình, dẫu bị kẻ ác ghen-ghét; dám chống-trả cơn căm-dỗ làm đều ác, dẫu bị chê-cười, sỉ-nhục. Ai thiếu can-đảm, nấy không thể tấn-tới trong đường đạo-đức.

Can-đảm cũng như cảm-tình khác, nếu phải lẽ thì đáng khen, nhưng ra ngoài ý-muốn Chúa, vô-cố liều mình, thì trở nên càn-dỡ, không nên kể là can-đảm thật. Càn-dỡ xui người làm bậy, phí sức-lực và hao tâm-thần, không biết lợi-dụng làm việc ích-lợi cho xã-hội. Càn-dỡ là sự quá lẽ của can-đảm, ta nên tĩa đi, như tĩa những nhánh cây vô-ích vậy. Chẳng ai cần phải thất-vọng vì tánh yếu-đuối, song chỉ cần biết tìm nguồn can-đảm ở đâu mà thôi. Nguyên độc-giả dấy lòng can-đảm, làm việc công-bình, chơn-thật, nhơn-từ, trở nên hạng người có ích cho xã-hội.

Ảnh-hưởng can-đảm

Những người chịu phục dưới sự tưởng-tượng nhút-nhát đã làm hỏng bao công-cuộc có ích. Đi đón nguy-

hiềm còn hơn chờ nó xông đến. Lúc có gió bão, tàu thủy tuy đã vào gần đến bờ, nhưng người ta còn lái ra ngoài biển khơi để khỏi bị đắm. Những sự mình kể là không làm được khác nào con chó dữ chạy trốn trước mặt kẻ không sợ nó. Gặp cơn khó-khăn, chớ nên trốn-tránh, thối-lui, nhưng hãy cố sức làm thêm, tỏ ra bộ mặt can-đảm để đối-phó với những sự đo. Cuối-cùng dẫu phải bị thua, nhưng sẽ được đồng-loại khen-ngợi; nếu giựt mình sợ-hãi, sẽ bị người ta coi khinh. Khi đã đặt tay vào việc gì, phải tỏ mình có ý muốn làm trọn. Ai thua trận, nhưng cứ đứng vững, nấy là anh-hùng.

Gương can-đảm trong khoa-học

Mỗi bước tấn-hóa của loài người đều phải nhờ bậc anh-hùng đó,—tức là hạng người dẫu bị bắt-bớ ngăn-trở, cũng cứ dặt-dẫn người ta vào cõi thiêng-liêng cao-quí hơn, sáng-tạo những đồ mới-mẻ có ích cho xã-hội, đi trước mở đường những xứ xa-lạ, tìm-kiếm phát-lộ những nơi cồ-tích. Ai dám dạy lẽ thật mới, ý-tưởng lạ, thường bị đồng-loại nói vu, nói xấu, và bắt-bớ.

Socrate bị ép uống thuốc độc vì dám dạy lẽ phải không hiệp ý công-chúng. Lúc bị lên án, ông bảy mươi hai tuổi, trong cơn hấp-hối, vẫn còn chủ-trương cái thuyết linh-hồn chẳng hề chết. Lời cuối-cùng ông nói với bọn nghịch mình: «Nay là giờ chúng ta từ-giã nhau, tôi phải chết, các ông được sống; nhưng chỉ Chúa biết ai tốt hơn.»

Galileo, nhà triết-học, nổi tiếng trong đời này lắm, vì chính ông đã dạy: trái đất quay-chuyển. Nhưng, bởi ý mới-lạ đó, ông bị bắt bỏ tù, dẫu đã bảy

mười tuổi! Xem lịch-sử mấy nhà học-giả như *Copernicus, Kepler, Newton, Spinoza, Descartes*, vân vân, thì thấy họ cần có can-đảm mới mở đường cho lũ đông tấn-tới trong cõi văn-minh sáng-láng được.

Gương can-đảm trong tôn-giáo

Trong đạo Chúa, cũng có vô-số người đã tỏ lòng rất can-đảm: biết đứng một mình trong thành, trong làng, trong gia-đình để làm chứng cho lẽ thật, dầu cha mẹ anh em bà-con chê-cười, sỉ-nhục mặc lòng. Người lính mạnh-bạo đi trận còn dễ hơn, vì lúc ấy có sức hăng-hải giúp mình, có đồng bạn-hữu đồng đi, có nhiều tiếng hò-reo thúc-giục, có các quan tướng đi đầu; khi thắng trận, lại có đồng-bào đón-rước cách vui-vẻ vinh-hiễn. Vậy, sánh với những bậc tử-đạo, khác nhau biết bao!

Ông *Luther*, dầu không chết vì đạo, nhưng cả đời liêu sự sống mình, chẳng biết khi nào sẽ bị lên án xử-tử. Khi bị kêu đến trình trước mặt vua ở thành *Worms*, thì có bạn đến bảo ông rằng: «Nếu cứ đi, sẽ phải chết đấy.» Ông trả lời: «Dầu ở đó có ma-quỉ nhiều gấp ba những ngói trên mái nhà, tôi cũng cứ đi!» Lúc gần tới thành đó, *Luther* bèn trèo lên tháp chuông mà hát: «Đức Chúa Trời là thành kiên-cố ta» (Bài số 128). Khi sắp vào trước hội-đồng xử án, có người lính già nói với ông rằng: «Ông ơi, hãy cẩn-thận, vì ông phải ra trận nguy-hiểm chẳng hề từng-trải bao giờ.» Nhưng *Luther* chỉ đáp: «Tôi đã quyết đứng trên Kinh-thánh và lương-tâm tôi.»

Tờ rất vẻ-vang trong bộ sử-ký thế-gian là lời *Luther* biện-hộ cho mình trước hội-đồng *Worms*. Không chịu sửa lại những lời đã dạy, ông có thưa cùng vua rằng: «Nếu Kinh-thánh không chỉ cho tôi biết mình sai-lầm, thì tôi quyết không đổi lại lời nào, vì tôi không dám làm điều gì nghịch cùng lương-tâm. Tôi xin làm chứng đức-tin tôi: Ngoài sự nhờ Chúa giúp ra, tôi không thể làm khác được, vậy xin vua đừng ép.» Về

sau, khi gặp cơn rất nguy-hiểm, *Luther* từng nói rằng: «Giả tôi có năm trăm cái đầu, thà chịu mất cả, còn hơn đổi lại lời chứng đức-tin của tôi.» Đường như nỗi khó-khăn càng thêm lên, thì lòng can-đảm của ông càng mạnh hơn. Chắc hẳn vì ông mà trí-thức thế-giới hiện-thời được tấn-tới và tự-do vậy.

Gương can-đảm trong Kinh-thánh

Kinh-thánh đã treo nhiều gương sáng về sự can-đảm. Xét lịch-sử *Môi-se*, thấy khi dắt dân *Y-sơ-ra-ên* ra khỏi xứ *Ê-díp-tô*, ông cứ đứng vững, vâng theo mạng Chúa, dầu dân oán-giận lắm-bắm. *A-rôn* khác với *Môi-se* lắm, vì ông theo ý dân, dầu biết là nghịch ý Chúa. Theo ý đồng-loại, dễ như lội nước xuôi; vâng theo lương-tâm, khó như bơi ngược nước. Cá chết cũng đi xuôi được, cá sống mới bơi ngược nổi. Vậy, ta nên can-đảm như *Môi-se* hay nhút-nhát như *A-rôn*?

Lại có ông *Đa-ni-ên* là người thiếu-niên, làm khách lạ trong nước *Ba-by-lôn*. Tuy có yết-thị bảo mọi người rằng, ngoài vua ra, chẳng được cầu-xin thần nào khác. Nhưng *Đa-ni-ên* thờ Đức Chúa Trời, nên không dám vâng mạng-lệnh đó. Ông tỏ lòng can-đảm lắm, không chịu đi trốn một nơi, hằng ngày cứ quì gối, hướng mặt về thành *Giê-ru-sa-lem*, cầu-nguyện ở trước cửa sổ mở ra, khiến ai nấy thấy mình là tín-đồ Chúa.

Can-đảm trong đời thường

Có lẽ độc-giả sẽ nói: «Tôi không thuộc những bậc cao-xa, đời tôi tầm-thường lắm, không có dịp nào mà tỏ can-đảm.» Ý đó thật sai-lầm, vì trong đời bình-thường, cũng cần phải có can-đảm lắm. Xin coi một chuyện sau này: Hai vợ chồng nhà nọ đang mừng sắp đến mùa gặt, sẽ được ngồi hưởng kết-quả việc mình. Chẳng dè một trận mưa bão âm-âm kéo đến, phá sạch mùa-màng, khiến cho người chồng ủ mạt, sa châu, thất-vọng quá đỗi. May thay! người vợ can-đảm, bèn yên-ủi chồng rằng: «Hè mình! sao mà lo-sợ buồn-rầu lắm

mấy? Nay tuy không thể đòi được cảnh-ngộ, song ta cứ cố sức làm-lụng, sang năm chắc sẽ được mùa.» Vì mấy lời đó, người chồng lại dấy lòng háng-hái, nhờ Chúa bổ sức, bền-đỗ làm việc, gởi hi-vọng vào mùa sang năm.

Vậy biết trong đời người thường, tuy ít khi có dịp làm việc lạ-lùng cao-thượng, nhưng cũng có dịp tỏ lòng can-đảm trong việc nhỏ-mọn. Việc gia-đình cũng như việc chiến-trận. Trong buồng riêng chịu buồn-rầu phiền-não, hoặc ở chiến-trường bị thương đau-đớn, nơi nào cũng tỏ được lòng can-đảm. Háng-hái chống nổi khốn-khó, mạnh-bạo chịu sự rủi-ro, khiêm-nhường gánh sự túng-ngặt, thế thì không cứ ở địa-vị nào, can-đảm cũng bổ sức cho mình trong cơn thử-thách.

Can-đảm trong cách cư-xử

Ở đời, nhiều khi phải có can-đảm để đối-phó với bạn đến đổ ta đi chơi-bời, uống rượu, hút thuốc lá, ghiền á-phiện; vì biết chỉ làm hại thân-thể, sanh ra tật nọ bệnh kia. Kia, bao người thiếu can-đảm, không dám quả-quyết mà từ-chối.

Lại có phen, nếu chỉ bằng lòng nói dối một chút, thì được thoát nỗi khó-khăn. Nhưng đã can-đảm, thì luôn phải nói thật, dầu chịu khổ-sở mặc lòng. Lại nếu buôn-bán giả-dối, tưởng giấu được kín để kiếm nhiều lời, nhưng lương-tâm mình biết thật không công-bình. Thế thì, cần phải can-đảm để thắng những sự đó.

Nếu không can-đảm làm việc, thì chẳng được hưởng cái gì là có giá-trị thật. Loài người tấn-tối, là chỉ vì cố sức quyết chiến-thắng sự khó-khăn, mới được hưởng kết-quả thật lạ-lùng mà mình không ngờ. Cố mong đều chi, tức là giúp sức ta làm thành đều đó. Trái lại, ai nhút-nhát, lưỡng-lự, nấy không thắng được, vì đã tin việc mình muốn làm là vượt quá sức.

Can-đảm khác với mạnh-bạo

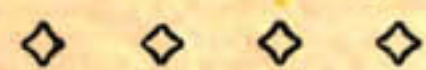
Plutarque có nói: «Can-đảm không phải là chẳng chút sợ-hãi, liều mạng

cách vô-lý đâu; nhưng là tỏ lòng vững-bền trong việc công-bình.» Một chiến-sĩ trứ-danh kia có đáp người khen mình rằng: «Nếu biết tôi đã sợ-hãi bao nhiêu, ắt sẽ khen tôi hơn lên bấy nhiêu.» Trong cuộc chiến-tranh đời nay, chẳng phải là hi-sinh vu-vơ để tỏ mình là can-đảm cao-thượng; nhưng phải biết nhờ Chúa và lương-tâm mà xét mọi sự, nhìn hoàn-cảnh xung-quanh, rồi mới quyết-định đứng vững.

Người can-đảm không phải là lớn vóc khỏe sức đâu, có lẽ là người gầy-yếu hoặc là con gái đờn-bà; nhưng khi gặp việc cần phải phấn-đấu, thì bấy giờ họ mới tỏ lòng can-đảm. Can-đảm thuộc về tinh-thần, tâm-huyết, chớ chẳng thuộc về xác-thịt. Sau lúc dự tiệc, và chính lúc tốt grom chém người lính ở vườn Ghết-sê-ma-nê, Phi-e-rơ mạnh-bạo là đường nào! Đến lúc Đấng Christ bị treo trên cây thập-tự, Ngài nhìn xuống, chỉ thấy người thiếu-niên và một bà êm-ái,—tức là Giăng và Ma-ri,—chớ chẳng thấy những người đánh cá mạnh-bạo đâu cả.

Cần phải tìm nguồn can-đảm

Hỡi độc-giả! có muốn được tánh can-đảm ấy không? Hãy tìm đến Chúa Jê-sus, là Nguồn can-đảm, vì Ngài đã đánh thắng ma-quỉ, ban Đức Thánh-Linh, khiến người tin Ngài được tái-sanh, được lòng mới, được đổi tánh nhút-nhát yếu-đuối ra can-đảm quả-quyết. Kia, trước ngày lễ Ngũ-tuần, kẻ chối-bỏ Chúa, người không nhận Ngài, các sứ-đồ nhút-nhát dường bao! Nhưng khi đã được đầy Đức Thánh-Linh, thì họ trăm-trở yêu Chúa, dạn-dĩ giảng đạo, cứu được vô-số linh-hồn, can-đảm thay! Nguyên độc-giả hết lòng tin-cậy Chúa, nhờ Ngài bổ sức thiêng-liêng, ngõ hầu trở nên hạng người can-đảm, đi vững trên đường Chúa định, là đường dẫn mình đến nơi vui-vẻ vinh-hiền đời đời.—*Bà C. soạn.*



Không được đặc-án ra trận, song bền lòng cầu-nguyện ở phòng riêng, thì cũng sẽ được hưởng cái kết-quả chiến-thắng.—S.L.



NÓI ĐƯỢC, LÀM KHÔNG!

(Hội-đồng loài Chuột)

NHÀ kia có một con Mèo bắt Chuột rất hay, hễ Chuột nào không khôn-ngoaan lanh-lẹ, thì bị vào bụng Mèo cả. Song cũng còn mấy Chuột khôn lanh ẩn-cur trên mái nhà, nên Mèo kia không bắt được. Mà bọn Chuột dẫu khôn lanh đến đâu, cũng không khỏi đêm ngày lo-sợ, sợ không biết ngày nào tánh-mạng mình phải vào tay Mèo độc-ác.

Trong lũ Chuột có một con già, hình cao, vóc lớn, can-đảm hùng-dũng, lại có tài khâu-biện hơn mấy Chuột khác, bèn ra công cõ-động nhóm một hội-đồng, để ai có mưu tài chước lạ gì làm hại được Mèo, thì đem tuyên-bố cho hội-đồng xét-định.

Đến ngày khai hội, có lắm đại-biểu đến dự. Chuột già được chúng cử làm chủ-tọa. Lại bầu Chuột khác làm thư-ký để làm biên-bản. Lúc bấy giờ Chuột già chống ba-ton, bước lên tòa nghị-luận; còn các đại-biểu ở dưới.

Chủ-tọa nói: «Bấy lâu nay, Mèo làm cho chúng-tộc ta gần tuyệt-diệt; bây giờ ta phải làm cách nào dặng thoát khỏi cái nạn ấy? Vậy, kỳ hội-đồng này ai có mưu hay kế giỏi thì xin bày ra.»

Một đại-biểu đứng dậy nói: «Xin phép chủ-tọa, tôi có một kế rất hay, xin cho tôi nói.»— «Cứ nói.»— «Chúng ta muốn trừ nạn Mèo, thì chẳng có kế nào bằng kế hi-sinh.»— «Hi-sinh là làm sao?»— «Hi-sinh nghĩa là trong chúng ta phải có một người chịu bỏ mạng.»— «Bỏ mạng thế nào?»— «Phải ăn thuốc độc, rồi chạy đến trước mặt Mèo; Mèo ăn ta, ắt nhằm thuốc độc

mà chết. Mèo chết, chúng ta thoát nạn. Đó là kế hi-sinh.»

Cả hội-đồng đều vỗ tay mà rằng: «Kế đó hay lắm, chúng tôi biểu-đồng-tình, cứ thi-hành đi!»

Chuột già, chủ-tọa, nói: «Kế này hay lắm, không còn kế nào hơn nữa. Song xin hỏi ông (đại-biểu Chuột), ông có bằng lòng làm theo kế ông đã cống-hiến đó không? Ông có bằng lòng hi-sinh vì đồng-bào mình không?»— Đáp: «Về phần tôi, tôi đã hiến kế thì đủ bõn-phận rồi, (?) xin nhường việc đó cho kẻ khác.»

Chủ-tọa liền hỏi: «Còn ai dám vì đồng-bào mà làm theo kế hi-sinh ấy không?»

Ai nấy đều ngó mặt nhau, không nói một lời, im-lặng như tờ giấy trải. Hồi lâu, cả hội-đồng đứng dậy nói rằng: «Chúng tôi xin nhờ ông chủ-tọa (Chuột già) ra ơn cứu-giúp.»

Chủ-tọa đáp: «Không được! việc này không phải chức-vụ của tôi, (?) và tôi bây giờ tuổi cao tác lớn, để sống ít lâu nữa, rồi qua đời cho yên thân, tôi xin nhường cho những quý ông trẻ tuổi.»

Sau đó, các đại-biểu lần-lượt bước ra khỏi nghị-trường. Chuột già kia buồn lòng, rồi xuống ghế. Hội-đồng giải-tán!

Ôi! Nói được, làm không, câu «năng thuyết, bất năng hành» là thế đó. Đức Chúa Jê-sus-Christ có phán rằng: «Hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các ngươi; nhưng đừng bắt-chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm» (Ma-thi-ơ 23: 3).— *Tinh-kim.*

Giải đáp nghi đề

TÔI-TỚ ĐAU-THƯƠNG CỦA CHÚA LÀ AI? (Ê-sai 53 :)

Đoạn này được người ta gọi là sách Tin-lành thứ năm, dường như đã chép ở dưới bóng thập-tự của Gô-gô-tha, và được soi sáng bởi sự Chúa sống lại.

Trước khi Đấng Christ giáng-thế, đoạn này thật khó hiểu lắm. Nhưng, bởi các sự đau-thương, sự chết, sự sống lại và sự lên trời của Chúa, là Đấng luôn làm Con người và Con Đức Chúa Trời, nên mới tỏ ra rằng cả đoạn này là lời tiên-tri về Đấng ấy.

Tại sao ngày nay người Giu-đa không chịu đọc đoạn này trong các nhà-hội của họ? Có phải vì có nhắc lại quá nhiều về Đấng mà họ đã khinh-dể và lia-bỏ. Đoạn này hơn các khúc Kinh-thánh khác, chắc đã dặt-đem nhiều người Giu-đa trở lại Đấng Christ.

Các giáo-sư dân Giu-đa dạy đoạn này chỉ về dân-tộc mình. Vì cái đầu đề «Tôi-tớ Chúa» kia có chỗ cũng chỉ về dân đó (Ê-sai 41 : 8 ; 43 : 1). Có phải họ đã chịu đau-thương và khảo-kệp bởi tay các dân-tộc khác không? Các giáo-sư đó quên rằng dân họ làm tội-tớ Chúa bị đóng dấu không thành-tín (Ê-sai 42 : 18, 20). Các tôn-chỉ mà dân Y-sơ-ra-ên không thể noi-theo, đã được nhen trợn bởi Đấng dân đó. Thế là Chúa đã làm thành việc cứu-chuộc cho dân Giu-đa (Ê-sai 49 : 1, 6). Ê-sai 53 : 8 tỏ rõ rằng dân Y-sơ-ra-ên và Tôi-tớ bị đau-thương vì họ không phải là một.

Vả, Đấng mà tiên-tri đoạn này nói đến là vô-tội, nhưng chịu đau-thương vì người khác. Chính Ngài «chẳng hề làm điều hung-dữ và chẳng có sự dối-trá trong miệng,» song «Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên Người. Người bị hiếp-

đáp, nhưng khi chịu sự khốn-khổ chẳng hề mở miệng.»

Trái lại, Giu-đa không phải là dân vô-tội mà chịu đau-đớn thay người khác, vì Ê-sai nói về họ rằng : «Nước mắc tội, dân mang lỗi nặng-nề, v. v.» (Ê-sai 1 : 2-9), «Gian-ác dân đó làm xa cách mình với Chúa mình» (Ê-sai 59 : 1-15). Đau-đớn họ phải chịu là bởi tội-lỗi họ đã làm (Ê-sai 42 : 23, 25), chớ chẳng phải họ khứng chịu đau-đớn đâu, vì lúc bị dày, họ hết sức phản-đối, và cả bộ lịch-sử dân đó tỏ ra khi có quyền-thế, thì luôn chống-trả cách cay-đắng. Giu-đa chẳng hề tỏ mình là một dân hiền-lành, xem như ngày nay, trong khi nhóm-họp, họ thường hay xin báo-thù. Kết-cuộc dân đó chẳng phải tiêu-diệt đâu, vì họ càng ngày càng hoạt-động hơn, và tiên-tri tỏ ra họ không bị phá-diệt.

Vậy, chắc tiên-tri đoạn này chỉ về một Đấng làm đầu trong cả lịch-sử loài người, ấy là Đức Chúa Jê-sus-Christ, Đấng «đã gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ» (Phi-e-rơ 2 : 24).—*Keith L. Brooks.*



PHÉP BÁP-TÊM RỬA SẠCH TỘI KHÔNG?

THEO Sứ-đồ 22 : 16, thì phép báp-têm có quan-hệ đến sự làm sạch tội chẳng?— Chắc có, bằng chẳng, sao trong câu này việc nọ liền-nối việc kia? Song, nếu hỏi : Nước phép báp-têm rửa sạch tội không? thì xin đáp : Chắc không. Hai việc ấy liên-lạc với nhau cũng như bóng liên-lạc với hình thực. Nhận mình xuống nước là hình-bóng về mình cùng chôn với Chúa và được sạch tội. Tội-lỗi của Phao-lô và của mọi tín-đồ thật được rửa sạch khi trong lòng tin Chúa để được xưng công-bình.



NAM-KỶ

Tây-ninh.— Trước đây nước lụt ngập chợ Tây-ninh và ngập cả nhà giảng. Nước ngập lâu ngày, nên đất sạn mềm và lòng người cũng mềm. Bởi vậy, hơn một tháng nay có 16 người ăn-năn tội. Cảm ơn Chúa.— *Dương-chấn-Thế.*

Cai-lậy.— Trong tháng Novembre 1931 có 109 linh-hồn đến cùng Chúa. Bồn-hội mời các ông mục-sư Irwin, Jackson, Bùi-tự-Do, Ông-văn-Trung, Quoc-foc-Wo và Vi-út-Lương đến giảng phấn-hưng 5 đêm, 5 ngày. Có chừng 400 người tới nghe. Kết-quả có 16 người tin Chúa. Ba ông Trần-chánh-Bồn, Bùi-văn-Út và Phan-văn-Kế chịu hết tiền chi-phí, là 42\$50. Mỗi Chúa-nhật thường có chừng 100 giáo-hữu nhóm-họp thờ-phượng Chúa. Công-việc Ngài có vẻ tấn-tới lắm, nên ma-quỉ tự-nhiên kiếm cách ngăn-trở. Xin anh em cầu-nguyện Chúa tỏ ra cho các quan cai-trị biết rõ mục-dịch của đạo Tin-lành, ngõ hầu công-việc Ngài ở đây được tự-do tiến-hành; như vậy, chắc sẽ thêm nhiều người trở lại Chúa.— *Trần-văn-Chuông.*

Ô-môn.— Năm kia chúng tôi đã bắt đầu xây nhà giảng bằng gạch, chẳng may gặp nạn mất mùa, nên chỉ đủ tiền xây nền và dựng cửa. Năm ngoài mùa-màng lại bị sâu ăn, nên vẫn phải đình việc. Xin anh em chị em cầu-nguyện Chúa giúp chúng tôi năm nay được như ý-nguyện!— *Phan-văn-Hiệu.*

Long-xuyên.— Ở đây có ông Nguyễn-văn-Hòa nghĩ việc ngày Chúa-nhật đã bốn năm nay. Em ruột ông ấy là thầy Nguyễn-ngọc-Chiếu, học-sanh trường Kinh-thánh Tourane, đang mắc chứng thổ huyết nguy-hiểm. Xin chư độc-giả cầu-nguyện cho thầy được lành-mạnh để dự-bị đi hầu việc Ngài.

Ninh-thuận.— Trong dịp lễ Noël mới đây, Chúa tỉnh-thức một nữ tín-đồ đã sa-ngã vào vòng thờ-lạy hình-tượng mấy năm nay; nhờ ân-điền Chúa, bà tới nhà giảng khóc-lóc đấng-cay, xưng hết tội-lỗi, quyết-định quay đến Jêsus. Bà nói rằng: «Tổ-

tiên mà tôi thờ-lạy chẳng chút giúp-đỡ tôi, chỉ Đức Chúa Trời có thể giúp-đỡ tôi.»

Một bà khác là Nguyễn-thị-Quyên nghèo-khó đến nỗi không có gạo ăn. Bà qui gối tại nhà giảng mà thành-tâm khấn-nguyện Chúa, thì trong giây-lát người con riêng của chồng bà đem biểu bà 1\$00. Xin anh chị cầu-nguyện Chúa ban đủ sự cần-dùng cho các tín-đồ ở đây, vì nhiều người túng-thiếu.— *Phạm-hữu-Trực.*

Kế-an, Rạch-vọt.— Hơn một năm nay, hai chi-hội này được đơm-nhuần ơn-phước Chúa. Tín-đồ tấn-tới trong đời thiêng-liêng, lắm người sốt-sắng lo công-việc Chúa, chẳng tiếc của quản công. Nhiều tội-nhơn đã qui trước Đấng Christ, xin Ngài tha-thứ. Chúa cũng làm nhiều phép lạ: một em chừng tám tuổi, đau gần chết, ông thân nó nhờ-cậy thầy pháp và đạo Cao-đài, song vô-hiệu; vừa khi ông cùng cả gia-quyển trở lại đạo, em liền được Chúa chữa cho lành-mạnh. Có người được Chúa giải-thoát khỏi chứng ghien á-phiện; có kẻ ho lao nặng, đến khi quyết-định theo gót Chúa Jêsus, bèn được chữa mười phần hết tám. Ngợi-khen quyền-phép Đấng Toàn-năng!— *Huỳnh-văn-Huấn.*

TRUNG-KỶ

Tam-kỳ.— Hiện nay có nhiều chứng-bệnh gớm-ghê xuất-hiện, như tê-bại, điên-cuồng, phong-cùi; nhưng nguy-hiểm nhất là chứng dịch-tả, vì bệnh-nhơn mau chết lắm. Một nữ tín-đồ, là bà Lộc, mắc chứng này, được Chúa nghe lời cầu-nguyện mà giữ-gìn khỏi chết, song chưa lành hẳn. Nhưng khi bà xưng tội lầm-bầm với Chúa, thì Chúa giơ tay quyền-năng mà cắt hết bệnh cho bà. Coi đó, đủ biết kẻ lưu-lạc trong đồng vắng đáng lo-sợ dường bao!

Ông Phạm-Dung đọc bài «Tín-đồ nên hút thuốc không?» của Thánh-Kinh Báo, bèn được Chúa cảm-động, đến nỗi nay ông nhờ ơn Ngài mà chữa được hút thuốc.— *Đoàn-văn-Khánh.*

Phan-thiết.—Hội-thánh này mới thành-lập hai năm nay, có lắm người tin Chúa, song phần nhiều tản-lạc đi nơi khác làm-ăn. Hiện nay chỉ có 34 người chịu phép báp-têm. Chúng tôi đã lo được nửa phần tự-trị và tiền tạp-chi trong hội. Chúng tôi cũng sắm được một cái đồng-hồ treo, một cái trống, một cái tủ và bốn cái ghế dài, xây hồ làm phép báp-têm và mở rộng nhà giảng. Tin-đồ tuy thất-nghiệp, song nhiều người hết lòng lo công-việc Ngài. Ngợi-khen danh Ngài!—*Nguyễn-Tấn.*

Hà-tĩnh.—Bồn-hội mở cuộc bố-đạo từ 9 đến 11 Décembre 1931, và mời các ông Stebbins, Nguyễn-hữu-Đình, Hoàng-trọng-Thừa, Bùi-trung-Quy tới-giảng. Kết quả có 16 người tin Chúa. Luôn dịp ông Thừa cũng làm phép báp-têm cho 6 người. Cảm ơn Chúa! *Hoàng-trọng-Nhật.*

Thanh-hóa.—Bồn-hội có mấy tin-đồ vui lòng chịu khổ vì danh Chúa. Ông Ký Tri, là con cụ từ coi đền thờ Trần-hưng-Đạo đại-vương, nay ông tin Chúa, nên mất mối lợi kia, cả nhà hóa ra túng-thiếu. Vợ bắt ông bỏ đạo, bằng không, phải chia con-cái cho bà đi ở riêng. Nhưng ông vẫn bền lòng theo Chúa.

Ông Liên hứa cưới một cô thiếu-nữ, sêu tết hơn năm năm rồi, tốn-kém cũng nhiều. Nay ông tin Chúa. Nhà gái bảo: nếu ông bỏ đạo, thì mới gả con cho. Nhưng ông mạnh-bạo đáp rằng: «Nếu tôi vì vợ mà bỏ đạo Chúa, ắt không đáng gọi là người.» Ông thà mất vợ còn hơn mất linh-hồn.

Thầy Quyển ở chốn thôn-quê, may gặp Cứu-Chúa, bèn tin theo Ngài. Mấy tháng trước, thầy bị bà nội và cha mẹ cấm đọc Kinh-thánh, lại không cho ra tỉnh, e đến nghe giảng chẳng. Song thầy được Chúa ban ơn, vẫn lén đi thờ-phượng Ngài; còn ở nhà thì giấu Kinh-thánh dưới áo, ra xó vườn ngồi đọc và cầu-nguyện. Làng xóm chê-cười thầy; bà nội và cha mẹ đánh đập, chửi mắng thầy và đốt cả quần-áo. Cục chẳng đã thầy phải bỏ nhà trốn đi, e đức-tin rúng-động.

Bồn-hội cũng có mấy người khác sốt-sắng về đạo Chúa, đang bị họ-hàng làng-xóm bắt-bớ, khinh-bỉ. Xin cầu-nguyện cho các anh em đứng vững trong lò lửa thử-thách để làm sáng danh Chúa.—*Dương-tự-Ấp.*

Vinh.—Công-việc Chúa ở đây có vẻ tấn-bộ. Ông Nguyễn-đình-Toàn, 80 tuổi, đau bệnh thiên-thời gần chết, và cô Nguyễn-thị-Lợi đau thập tử nhứt sanh, đều nhờ lời cầu-nguyện mà được lành-mạnh như thường.

Về việc chung-dọn nhà giảng, thì bà Bang-Thưởng dâng đôi ghế trường-kỷ, bà Nguyễn-thị-Chắt dâng một đồng-hồ, và thầy Nguyễn-đức-Độ dâng bốn chậu cảnh. Bà thân thầy Nguyễn-đức-Độ và gia-quyển thầy Trần-văn-Chấn sốt-sắng dâng tiền. Ngợi-khen ân-điển Chúa Jêsus!—*Nguyễn-hữu-Đình.*

BẮC-KỲ

Ninh-giang.—Chúa-nhật 10 Janvier, hồi 1 giờ 15, ông mục-sư H. Curwen Smith giảng, rồi làm phép báp-têm cho 2 người ở làng Lục-đáp. Xin cầu-nguyện cho Hội-thánh này có nhiều người thật được tái-sanh trước khi chịu phép báp-têm trong mùa nắng tới đây.—*Vũ-dan-Chinh.*

Hà-nội.—Làng Gia-thượng có ông Lê-văn-Khanh nghe đạo nhằm năm 1929, qua năm 1930 thì tin Chúa. Vợ ưa đồng-bóng, nên hết sức ngăn-trở, không cho chúng tôi vào nhà thăm-viếng. Cảm ơn Chúa, nay bà thôi ngăn-trở ông và hứa trở lại đạo.

Tối thứ tư nọ, bồn-hội nhóm-họp cầu-nguyện. Theo lời tôi xin, nhiều người đứng dậy làm chứng về ơn-phước Chúa ban cho mình và gia-quyển mình. Trong số đó có ông Nguyễn-viết-Quy trước kia chơi-bời cờ-bạc, mắt nổi mụt lớn. Vợ ông đau xanh-xao vàng-vọt. Nay cả gia-quyển ông hối-cải, hết lòng thờ-phượng Chúa. Ông lia xa tội-lỗi, con mắt cũng lành; bà cũng hết bệnh. Cũng có cụ Lê-văn-Cúc hơn 60 tuổi, mắt đã lờ, phải nương-cây vợ con. Nay cụ tin Chúa, thì vợ con chán-bỏ; song Đấng Christ chẳng chán-bỏ cụ: Ngài cho mắt thấy rõ để kiếm ăn. Bởi đó, cụ nói được rằng: «Tôi chẳng sợ gì. Vợ con bỏ tôi, nhưng Chúa thương tôi thì đủ rồi.» Ngợi-khen danh Chúa.—*Lê-văn-Thái.*

Sơn-tây, Bắc-ninh.—Chúng tôi mời ông Nguyễn-xuân-Diệm giảng đặc-biệt tại Sơn-tây từ 17 đến 22 Janvier, và tại Bắc-ninh từ 24 đến 29. Xin cầu-nguyện Chúa kêu-gọi nhiều người trở lại cùng Ngài.—*Lê-khắc-Hoà, Lê-Châu.* (Coi tiếp trang 64)



III.— CÁI MAI ĐANG ĐÀO Ở XỨ PHA-LÊ-TIN

KHI *Marc-Antoine* ngày xưa biểu thành Giê-ri-cô cho nữ-vương xứ Ê-díp-tô, là *Cléopâtre*, thì thành ấy nổi tiếng vì có nhiều vườn cây tô-hạp (balsam) ¹.

Nhưng nay vật đổi sao dời, khách du không thấy cái quang-cảnh rục-rỡ đó nữa. Thành Giê-ri-cô hiện-thời chỉ cách độ một ki-lô-mét thì đến chỗ Đức Chúa Jê-sus đã cho người mù, là Ba-ti-mê, được sáng mắt (Mác 10), và Xa-chê đã trèo lên cây sung, rồi «vội-vàng xuống và mừng rước Ngài» (Lu-ca 19).

Những người nghiên-cứu Kinh-thánh chắc vui biết rằng mỗi thành đời sau mà Kinh-thánh đặt tên là Giê-ri-cô đều bị người ta khai-quật và phát-lộ cả. Tấn-sĩ *Sellin*, là người hiện đang phát-lộ những sự kín-nhiệm về thành Si-chem cổ, đã làm trọn việc quan-trọng ấy. Khi Giô-suê và các chiến-sĩ Y-sơ-ra-ên đi vòng quanh thành Giê-ri-cô, thì vách thành sập xuống, và trừ các vật mà A-can cắp-nấp ra, cả thành đều bị hủy-diệt. Sau A-can, vì tội mình, bị ném đá chết (Giô-suê 6: - 7:). Khi tấn-sĩ *Sellin* phát-lộ thành Giê-ri-cô thuộc đời Giô-suê, thấy thành ấy thật bị đốt cả; theo ý-kiến nhà trứ-danh ấy, thì Kinh-thánh chép chuyện xảy ra đó thật đúng lắm. Các vật chất đồng nơi thành cổ đó làm chứng rằng chưa có thành mới xây trên các đồng xiêu-đổ cũ cho đến thế-kỷ thứ chín trước Đức Chúa Jê-sus. Đó lại làm chứng

sử-ký Kinh-thánh đúng lắm, vì trong đời A-háp, là vua tội-ác, Hi-ên đã xây lại thành Giê-ri-cô. Xây thành như vậy, là Hi-ên tự chuốc vào mình lấy sự rửa-sả mà mấy thế-kỷ trước Chúa đã nhờ Giô-suê thề rằng: «Phàm ai chỗi lên xây lại thành Giê-ri-cô này sẽ bị rửa-sả trước mặt Đức Giê-hô-va! Đặt nền nó lại, tất con trưởng-nam mình phải chết; dựng cửa nó lại, tất con út mình phải chết» (Giô-suê 6: 26). Rồi có chép rằng: «Trong đời A-háp, Hi-ên ở Bê-tên, xây lại thành Giê-ri-cô. Khi người lập cái nền thì mất A-bi-ram, con trưởng-nam mình, lúc dựng các cửa thì mất Sê-gáp, con út mình, theo như lời của Đức Giê-hô-va đã cậy Giô-suê, con trai của Nun, mà phán ra» (I Các Vua 16: 34).

Thành Giê-ri-cô thuộc đời dân Rô-ma, chính là thành mà Đức Chúa Jê-sus ăn bữa trong nhà Xa-chê, đã bị hủy-phá trong năm 70 sau Chúa giáng-sanh. Đó là năm mà thành Giê-ru-salem bị đại-nạn hủy-phá theo lời tiên-tri của Đức Chúa Jê-sus vậy. Trong ngày người mù được sáng mắt, và người thâu-thuế nhận Đấng Christ làm Chúa, chắc có nhiều người giàu-sang trong thành không chịu tin Ngài; vậy ta tự hỏi: khi gặp nạn lớn đó, số phận họ đã ra sao? Đang khi nhà họ bị phá và họ phải đi trốn hoặc bị binh *Vespasian* giết chết, có lẽ họ tiếc rằng trước không nhưn dịp mà theo Đấng đến từ Ga-li-lê.

Trường cao-đẳng *Harvard* chịu trách-nhiệm về việc khai-quật Sa-ma-ri, là kinh-đô nước phương bắc xứ Pha-lê-tin, bị vua Sy-ri xâm-chiếm năm 722 trước Chúa giáng-thế. Vua ấy đã đưa

(1) Xưa người ta qui cây balsam đó lắm. (Trong Kinh-thánh dịch là nhũ-hương. Cõi Sáng 37: 25; 43: 11; Giê 8: 22; Ê-xê 27: 17). Vì hoa và nhựa nó dùng để cất nước bông, làm dầu xoa vết thương và thuốc chữa bệnh.

dân xứ khác thế dân Y-sơ-ra-ên mà ở các thành Sa-ma-ri (II Các Vua 17 : 24). Mi-chê, tiên-tri đồng-thời với Ê-sai, đã nói tiên-tri lạ-lùng về thành-phố lớn này : «Vậy nên ta sẽ khiến Sa-ma-ri nên như một đồng đồ-nát ngoài đồng, như chỗ trống nho; và sẽ làm cho những đá của nó lăn xuống trũng, và những nền ra trần-trụi» (Mi-chê 1 : 6). Mỗi lời tiên-tri kỳ-dị đó đã được ứng-nghiệm, và nay dân xứ ấy kể Sa-ma-ri là chỗ rất có ích cho khách du-lịch nhằm đường hướng bắc đi từ Giê-ru-sa-lem đến Ga-li-lê. Những nơi thành-phố đẹp-đẽ và lâu-đài rực-rỡ ngày xưa, hiện nay chỉ thấy vườn cây ô-li-ve và ruộng lúa xen với đồng đồ-nát mà thôi.

Những người đại-biểu trường *Harvard* cũng đã phát-lộ được nền lâu-đài của Ôm-ri, là vua xưa chọn Sa-ma-ri làm kinh-đô nước Y-sơ-ra-ên, và nền lâu-đài của con vua, là A-háp, «làm đều ác trước mặt Đức Giê-hô-va» (I Các Vua 16 : 30). Trên hòn đá Mô-áp có khắc tên Ôm-ri, hiện để ở nhà bảo-tàng *Louvre*, ở bên Pháp, nên biết đúng Ôm-ri thuộc chính đời mà sử-ký Kinh-thánh đã biên vậy. Trên chót đồi ở thành Sa-ma-ri cổ có đồng đồ-nát của đền-thờ mà Hê-rốt lớn đã xây. Đền-thờ ấy Kinh-thánh đầu không nói đến, nhưng nó có quan-hệ khiến ta nhớ rằng, ngoài quyền-thế Đấng Christ, quyền-thế mọi nước sẽ qua đi.

Chính năm xảy cuộc Âu-chiến, có hai người trứ-danh, là *Colonel Lawrence* và ông *Leonard Woolley*, đã tới doi đất Si-na-i và thám đồng-vắng Sin, là nơi dân Y-sơ-ra-ên lưu-lạc bốn mươi năm, theo như Kinh-thánh đã chép (Xuất 16). Ông *Woolley* đã diễn-thuyết ở châu Mỹ về các việc mà ông vừa mới phát-lộ ở U-rơ, thuộc xứ Canh-đê. (Sáng 11 : 28). Hai ông ấy đã chăm nghiên-cứu suốt cả đồng-vắng xung-quanh Ca-đê-Ba-nê-a (Phục 1 : 19), là nơi dân Y-sơ-ra-ên đóng trại, là nơi Môi-se đập hòn đá (Xuất 17 : 6), là nơi Mi-ri-am qua đời (Dân 20 : 1), là nơi

Ca-lép và Giò-suê đi thám và trình-bày lời tốt về xứ Ca-na-an, đầu mười người nhút-nhát khác tỏ lòng sợ-hãi những kẻ hình-vóc cao-lớn trong xứ (Dân 13 : 32 ; 14 :).

Hai nhà thám-hiểm ấy đã tìm thấy mấy quặng «đường đi về Su-rơ» (Sáng 16 : 7), là đường A-ga đã đi trong khi bị đuổi khỏi trại bà Sa-rai ở Bê-e-Sê-ba (Sáng 21 : 31), rồi trốn về phương nam. Đó là một đường cổ nhứt thế-giới mà Kinh-thánh nói đến mấy lần. Chính thảng trước khi tác-giả lia xứ Pha-lê-tin về Mỹ, ông đã nhằm đường hướng nam đi từ Bê-e-Sê-ba, qua đồng-vắng Si-na-i, mà ra kênh *Suez* gần Ma-ra, là chỗ có nước đắng, nhờ Môi-se liệng gỗ xuống nước, thì nước hóa ngọt (Xuất 15 : 24). Khi thấy những chỗ trong Si-na-i mà các nhà khảo-cổ đã tìm được trong đồng-vắng mông-minh và đáng khiếp đó, thì sách Xuất Ê-díp-tô Ký chép chuyện dân Y-sơ-ra-ên đi đường, thật thêm rõ-ràng lắm. Bởi vậy, tác-giả nhận-biết rằng trong chỗ khô-khan đó, giữ được dân Y-sơ-ra-ên sống nổi bốn mươi ngày cũng còn khó thay, huống chi đằng-đằng bốn mươi năm trường? Vậy ngoài Đức Chúa Trời toàn-năng ra, ai hay làm được?

Trong xứ Pha-lê-tin, trên bờ phía bắc biển Ga-li-lê, gần chỗ mà dân A-ráp, hiện gọi là *Tell Hum*, có đồng đồ-nát của thành Ca-bê-na-um cổ. Khi Đấng Christ tự Na-xa-rét đến ở thành Ca-bê-na-um độ hai năm, thì thành đó nằm theo bờ biển dài ngót hai ki-lô-mét, và đứng trên chơn đồi ngót một cây số. Phong-cảnh ở đây đẹp-đẽ rực-rỡ lắm! Cái thanh-vượng mà Đức Chúa Jê-sus đồng với các môn-đồ đã «vào nhà hội, ở đó có một người nam teo bàn tay» (Mác 3 : 1), nay đã tồi-tàn tiêu-tụy! Có nhiều chứng-cớ tỏ đồng đồ-nát của một nhà-hội cổ đã bị khai-quật ở đó thật chính là nhà hội mà Đức Chúa Jê-sus đã vào nhiều lần, để «khiến kẻ điếc nghe, kẻ câm nói vậy.» (Mác 7 : 37). Tại đó Ngài lại chữa

«người nam teo bàn tay,» đang khi người Pha-ri-si sầm mặt chê-cười và rình-rập Ngài. Việc khảo-cổ đối với chúng ta thật là quý lắm, vì biết rõ thêm tình-hình các phép lạ của Chúa. Nghiên-cứu Kinh-thánh ở chính chỗ đã xảy những chuyện có chép trong đó, và bước lên bậc thềm trước nhà-hội cổ mà chính chơn Chúa đã trèo, lòng thật cảm-động lắm!

Dân Giu-đa (*Juifs*) cũng dự việc khai-quật ở xứ Pha-lê-tin, và vui lòng tìm mấy vật có quan-hệ với thời-đại cổ. Họ đã phát-lộ Ha-mát (Giô-suê 13: 5), là một trong các thành kiên-cố mà Giô-suê đã chiếm lấy. Nơi thành cổ đó ở phía nam Ti-bê-ri-át bên biển Ga-li-lê. Việc khai-quật đó thuộc dưới quyền coi-quản của Tấn-sĩ *Nathan Slousch* được cử bởi Hội Thám-hiềm xứ Pha-lê-tin của dân Giu-đa. Đời xưa người ta

đặt tên thành là Ha-mát, vì ở đó có mấy suối nước nóng mà nay người bồn-xứ ở xa thường vẫn đến tắm. Khi khai-quật được một nhà-hội nguy-nga tinh-xảo, thì tấn-sĩ *Slousch* vui-mừng lắm. Nhà-hội đó xây cột-trụ theo lối Cô-rinh-tô, và có một tấm đá cẩm-thạch, trên khắc chơn đèn bảy nhánh. Họ nói quyết rằng đó là nhà-hội Ha-mát trừ-danh có chép trong sử-ký Giu-đa vậy. Đang khi Đấng Christ đi giảng đạo ở xứ Ga-li-lê, chắc Ngài đã đến thăm nhà-hội ấy, và các hòn đá trong đó nay nằm yên-lặng, nhưng xưa đã chứng-kiến phép lạ Ngài làm. Nay các đồng đồ-nát ở nơi ấy và khắp xứ Pha-lê-tin dường làm chứng ngầm rằng: Đấng xưa đã khóc vì tai-nạn sắp xông vào nơi Ngài yêu, thì ít lâu chính Đấng ấy sẽ trở lại, vui lòng thấy dân lại được ăn-ở nơi đó.—*J. R. Turnbull.*

KẾT-QUẢ CUỘC ĐỐ CÓ THƯỞNG

GẦN một trăm em dự cuộc, song chỉ bốn em có tên dưới đây được thưởng vì đủ số điểm:

1. Nguyễn-thị-Hương, ở Hải-phòng, được một năm Thánh-Kinh Báo.
2. Hoàng-thị-Lã, ở Hải-phòng, được một bộ Sáng-thế Ký diễn-nghĩa.
3. Nguyễn-thị-Thuật, ở Hải-phòng, được

một cuốn Đường thánh hoàn-toàn.

4. Trần-thị-Rét, ở Sài-gòn, một lịch xé. Giải-đáp năm câu đố như vậy:

1. Trong sách Giảng, chữ «TA» nhiều nhứt.
2. Nhiều đến 755 lần.
3. Có 25 ông bà dùng chữ ấy.
4. Đức Chúa Jê-sus dùng chữ ấy 644 lần.
5. Ông Ni-cô-đem dùng 1 lần.—*D. C. Thê.*

TIN-TỨC

(Tiếp theo)

Hà-đông.— Ông thân-sinh tôi nghiên thuốc phiện hơn sáu năm nay kể cũng khá nặng. Nay ông nhờ ơn Chúa, hết lòng chữa-bỏ, và lại chữa-bỏ cả thuốc lã. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!

Năm 1931, bồn-hội thêm 11 người chịu phép-têm: số tuy ít, song đứng vững-vàng.

Bồn-hội được phép giảng tại làng Mễ-tri, nên đã mời các mục-sư, thầy giảng mở cuộc bố-đạo năm đêm, từ 10 đến 14 Janvier tại nhà ông Đỗ-huy-Hách. Anh em tin-đồ hết lòng giúp-đỡ. Tối nào cũng có chừng 150 người đến nghe chăm-chỉ và lễ-phép đáng khen. Nguyện Chúa kêu-gọi dân làng này bỏ tà theo chánh.—*Nguyễn-văn-Thìn.*

CAO-MÊN

Pnom-penh.— Hội-thánh Pnom-penh mới gửi về giúp bồn-báo số tiền 4\$57. Bồn-báo xin hết lòng cảm ơn anh em chị em yêu-dấu.—*T. K. B.*

TIN SAU-CÙNG

Ngày 15 Janvier, bồn-báo mới được tin ông mục-sư John D. Olsen, nguyên đốc-học trường Kinh-thánh Tourane, hiện nghỉ bên Mỹ, đang đau nặng. Vậy, xin anh em chị em giáo-hữu và nhứt là các môn-đệ của ông hết lòng cầu-nguyện Chúa cứu-chữa ông, ngõ hầu ông lại sang Đông-Pháp mà hầu việc Ngài.

Ban trị-sự Mỹ-Nam họp lại tại Hà-nội từ 19 Janvier.—*T. K. B.*



CHÓ BIẾT ĐÈN ƠN

LÚC ăn cơm trưa, ông tá-diền Đơ-căng nói cùng vợ mình rằng: «Dường như có con chó lạc trong rừng; tôi rất muốn bắt nó. Con Vàng già rồi, phải tìm con khác thay chơn.»

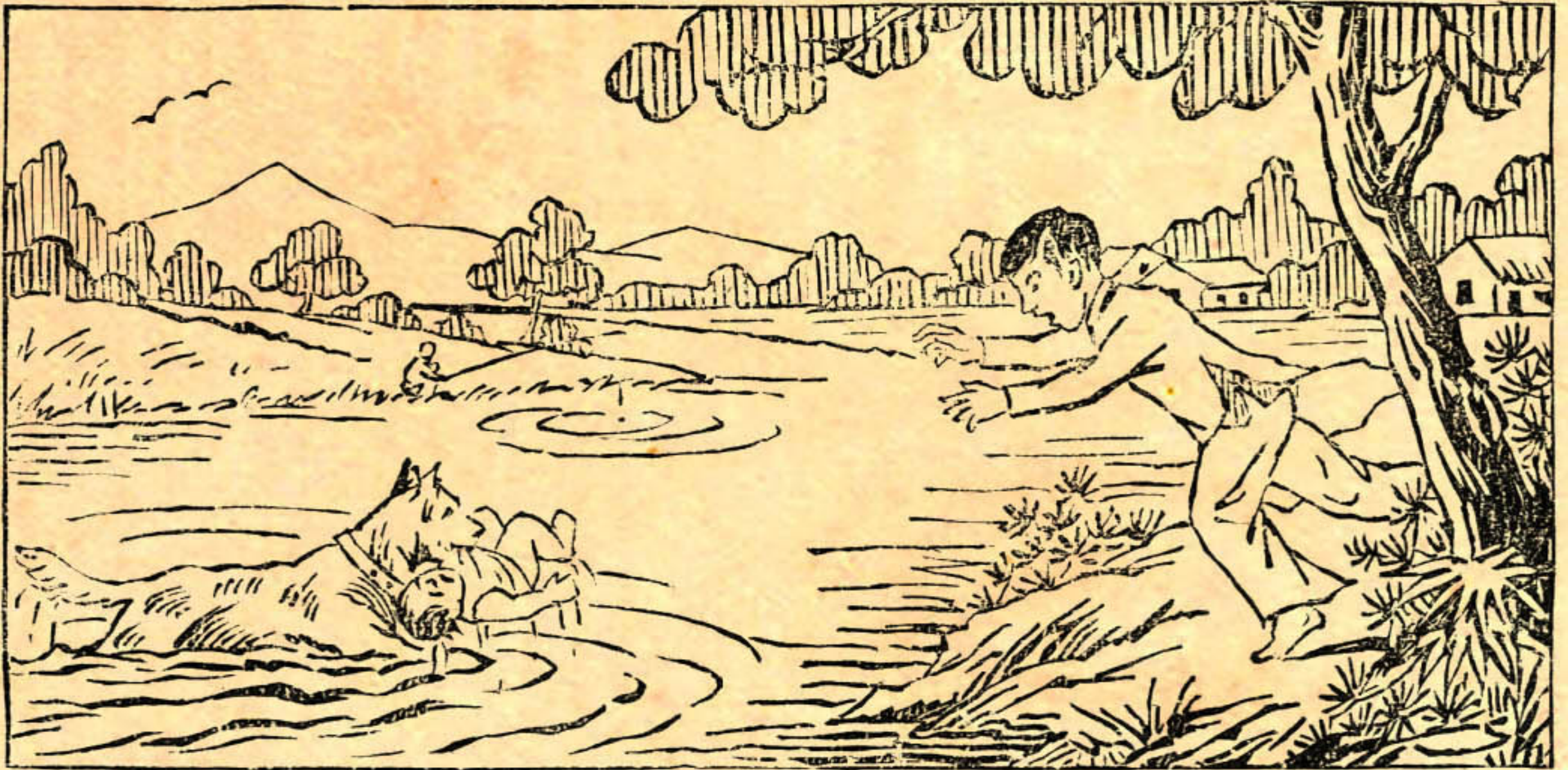
Bà tá-diền hỏi: «Minh tưởng không phải chó đại hoặc chó đau chãng?»

—Không, nhiều người làng thử bắt nó, nhưng chẳng bắt được. Họ đến

Lúc ông trở ra đồng-ruộng, cô Luy-xi nói với anh rằng: «Này, anh Bôn! chúng ta vào rừng, cố bắt chó nhớ?»

—Ồ, không nên, việc ấy buồn tẻ lắm; tôi phải đi giúp-đỡ ba. Vả lại, con chó rừng ấy dữ-tợn quá.

Luy-xi không đáp nửa lời. Cô theo thói thường, giúp mẹ dọn rửa bát chén, rồi lấy miếng giấy gói thịt và bánh



gần nó, chỉ biết là con chó chẵn chiền. Nó đói-khát, cục-cằn, dữ-tợn, nhưng chẳng chút đau-yếu. Hễ ai đến gần, nó bèn nhe răng; nên bọn láng-riềng chúng ta chẳng dám cố bắt.

Cậu Bôn hay khoe-khoang, liền nói: «Tôi chẳng sợ gì, cứ cầm cái gậy hoặc cái roi da đi bắt là xong...»

Ông chận lời: «Nhưng không khỏi bị cắn. Chắc con chó ấy từ trên xe-hơi nhảy xuống; lúc người ngồi trên xe biết mất nó, thì đã chậm quá, không đến tìm nó được nữa. Tội-nghiệp, chỉ vài ngày nữa, nó sẽ chết đói!»

thừa, rót sữa vào chén, cầm thêm cái đĩa, đi đến khu rừng.

Luy-xi không yên lòng lắm. So với cánh đồng có mặt trời rọi khắp, thì rừng rất tối-tăm. Bốn bề im-lặng. Tiếng bọn thợ gặt, tiếng gà gáy, tiếng trâu bò rống, đều không thấu tới khu rừng. Cô cũng không còn nghe tiếng chơn mình đi, vì con đường hẹp đầy những lá thông mịn-màng.

Luy-xi vừa đi, vừa gọi mọi tên chó mà mình ghi-nhớ: «Êu êu! Vàng! Vện! Mực!...» Nhưng chẳng có chi đáp lại, khu rừng dường yên-lặng hơn.

Cò giựt mình, vì có một con thỏ ra ngoài hang, nhảy vọt qua đường hẹp. Cò nghĩ thầm: «Ta cứ đi đến tận chỗ rừng thưa kia; nếu không gặp chó, ta sẽ trở về, vì có lẽ mẹ cần đến ta.»

Cò gọi một tràng tên, mỗi tên lặp đi lặp lại nhiều lần. Đến lúc cô kêu: «Êu êu! Mực! Mực!» thì kia, có tiếng nhánh cây sột-soạt. Cò nhìn qua bụi lá, nhận ra hình con chó. Cò thấy cặp mắt ốe nhồi có vẻ đỏi meo, sợ-sệt, chăm-chăm nhìn mình. Cò cất tiếng êm-ái mà gọi:

—Mực ơi, Mực ngoan lắm, đến ăn đi!

Cò lấy đĩa ra, đổ sữa và bánh bẻ vụn vào, rồi lùi lại vài bước. Chó lưỡng-lự một lúc, nhưng rút cục đến gần và ăn hết trong nháy mắt.

Luy-xi lại đổ bánh và sữa vào đĩa, nhưng lần này cô cứ đứng cạnh chó. Ăn xong, chó để cô vuốt-ve.

Quả thật, nó xinh-đẹp, tinh-ròng. Dấu mình nó gầy-ốm, lông nó rối bù, nhưng cô nhận ra rằng trước kia nó được chăm-nom cần-thận. Chó nhìn cô bằng cặp mắt tinh-khôn; cô bèn nói: «Mực ơi, bây giờ phải về nhà với ta!»

Cô giơ cho nó miếng thịt, đi vài bước, lại giơ cho miếng nữa. Như vậy, chó lần lần dạn-dĩ, theo Luy-xi gần hơn, đi liêu ra khỏi rừng, qua đồng-ruộng, đến tận trại. Luy-xi sợ gặp anh mình, hoặc đứa trẻ nào trong làng làm cho con chó mới tự ý làm tội mình phải khiếp-sợ; song cô dặt được nó về tận nhà bếp, trước lò lửa.

Lúc ở ngoài đồng về, ông Đơ-căng làm quen với chó tại đây. Con Mực nằm sải trước lò lửa, ngược đầu lên và nhẹ tiếng gặm-gù. Luy-xi vừa vuốt-ve nó, vừa nói rằng:

—Thưa ba, con dặt nó về đây. Nó tên là Mực và ngoan-ngoãn lắm!

—Ừa! con vào rừng một mình à? Tốt lắm, con! Nhưng con không sợ sao?

—Con sợ một chút, song không lâu.

—Nếu biết con đi bắt chó, chắc ba lo-sợ. Con chó này đẹp lắm. Ba sẽ rao trên nhật-báo, vì có lẽ có một cò

nào đang buồn-rầu vì mất con Mực.

Bà Đơ-căng cũng khen-ngợi con gái, và ngắm-nghía con chó xinh-đẹp có vẻ yên-vui vì được ở trong trại.

Còn cậu Bôn hơi quạu-quọ và ghen-ghét, vì nghe cha khen em. Luy-xi kém cậu hai tuổi, mà lại can-đảm hơn cậu. Có vẻ khinh-khỉnh, cậu nói:

—Có lẽ con chó này không chán chiền giỏi.

Ông Đơ-căng nói xẵng: «Giỏi chó, nó là con chó tinh-ròng; ba tưởng nó trung-thành lắm. Nếu không ai đòi, thì nó sẽ thuộc về Luy-xi. Rồi Luy-xi cho ba mượn chó.»

Mọi người cười, trừ ra Bôn. Bà Đơ-căng nói:

—Này Bôn, bữa qua con quên đóng cửa chuồng gà, nên sáng nay thiếu ba chú gà con. Mất tiền như thế, thật đáng buồn lắm!

Ông cũng nói nghiêm-nhặt rằng:

—Ngày thứ năm con phải ở nhà, chó không được đi câu cá với chúng-bạn; có lẽ con sẽ tập tánh cần-thận.

Bôn đỏ mặt, gằn khóc. Cậu bị phạt quá nặng, vì vẫn lấy sự câu cá buổi chiều thứ năm làm vui-thích.

Cậu đang quạu-quọ, thì em cho chó ăn và vuốt-ve chó. Cậu cần-nhẫn:

—Phải để con Mực cho tao; mày dùng chó làm gì được? Anh em bạn tao, đứa nào cũng có một con...

Mực dường hiểu cậu bé tức-giận, bèn lùi lại và gặm-gù, tỏ ý cũng tức-giận. Nhưng lúc cậu đến gần, nó cũng vẫy đuôi và để cho vuốt-ve.

Ông Đơ-căng rao trên báo, song chẳng ai đòi-hỏi, nên Luy-xi tự coi là chủ con Mực. Chỉ trừ cậu Bôn, còn mọi người trong trại đều yêu-mến con chó xinh-đẹp, rất nhu-mì, rất tinh-khôn ấy. Khi nào gặp dịp-tiện, nghĩa là khi nào không ai thấy mình, thì cậu Bôn lại mắng-nhiếc và đánh-dập chó.

Ông Đơ-căng tập cho con Mực giữ chiền, nên con Vàng được thôi việc.

Một buổi chiều mùa hạ, Bôn đang

CÂY SỰ SỐNG

N NGÀY xưa, khi Đức Chúa Trời mới dựng nên thế-giới này, Ngài đã lập cho hai ông bà thủy-tổ chúng ta một cái vườn, gọi là vườn Ê-đen; ở trong ấy có biết bao nhiêu cây-cối hoa-quả tốt-đẹp và ích-lợi cho ta.

Ở giữa vườn ấy có hai cây, một là cây sự sống, hai là cây biết đều thiện và đều ác (Sáng-thế Ký 2:8,9). Đức Giê-hô-va đã cấm hai ông bà ấy ăn quả cây biết đều thiện cùng đều ác; nhưng ta không đọc thấy Ngài bảo gì về cây sự sống, và cũng không bị cấm-dỗ ăn quả cây sự sống, vì lúc đó không có sự chết, cho nên hai ông bà đó chưa biết sự sống quý-báu là dường nào!

Khi hai ông bà đã phạm tội, vì bị ma-quỉ cám-dỗ mà ăn trái cây biết đều thiện, đều ác, thì hai ông bà bị đuổi ra khỏi vườn ấy, và có hai thần Chê-ru-bin ở cửa vườn ấy mà gìn-giữ đường đi vào, e rằng loài người đến cùng cây sự sống mà ăn quả chẳng.

Khi ông A-đam và bà Ê-va đang dâng của-lễ, thì hai ông bà đến gần chỗ có thần Chê-ru-bin, vì thường thường có sự hiện ra của Chúa ở đó. (Xuất Ê-díp-tò Ký 25: 20-22; Ê-xê-chi-ên 1, và Khải-huyền 4, vân vân).

Một ngày kia,—trước khi xảy ra nước lụt,—Đức Chúa Trời đã lấy cây sự sống lên trên trời; nhưng ai biết Ngài



lấy đi lúc nào? Có lẽ ông Hê-nóc (bạn hữu của Chúa và là đấng tiên-tri) đã biết, *nhưng ông không có nói gì về việc đó*. Khi Chúa lia-bỏ thế-gian này vì tội-lỗi ta, Ngài hay đi một cách thông-thả. (Hãy xem khi vinh-hiền của Ngài lia-bỏ Giê-ru-sa-lem. Ê-xê-chi-ên 10: 4, 5, 18, 19, và đoạn 11: 22, 23. Còn khi Đức Chúa Jê-sus về trên trời, thì chỉ có môn-đồ thấy thôi. Công-vụ-Sứ-đồ 1:...))

Về sau, không ai thấy cây sự sống nữa, ngoài ông Ê-xê-chi-ên cùng ông Giảng được xem phong-cảnh của Thành-thánh... (Ê-xê-chi-ên 47 cùng Khải-huyền 22). Thật vui thay! Cây sự sống

càng lớn thêm lên, gần bờ sông sự sống và sanh ra biết bao nhiêu cây khác nữa.

Sau này, khi chúng ta được sống lại, phạm ai nhờ quyền-phép Chúa mà thắng hơn ma-quỉ, thì vui thay! sẽ được ăn quả của cây đó, và dòng-dõi của nước Y-sơ-ra-ên đã được chuộc tội rồi cũng sẽ được phép dùng lá cây đó để chữa bệnh (Khải 2: 7).

Cây này chắc tốt-đẹp lắm, không ai tả-vẽ ra được. Nhưng nhờ sự cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus, tất cả tín-đồ sẽ thấy và được ăn quả cây ấy, khi Ngài tái-làm, tiếp-rước chúng ta vào nước thiên-đàng.—*Chị Hoa-Hồng*.

CHÓ BIẾT ĐÈN ƠN

(Tiếp theo)

chơi-dùa ngoài vườn cây trái, bỗng nghe mẹ gọi đến, bảo rằng:

—Con giữ em bé nhớ! Tôi phải đi với Luy-xi, còn mẹ Sa-ra thì mười lăm phút nữa mới bỗng em bé được. Con trông-nom em bé cẩn-thận nhớ!

—Thưa má, vâng; má có thể tin-cậy con. Nào em bé đến đây với anh!

Em bé nhìn anh mà cười. Bà Đơ-căng hơi yên lòng, liền lia khỏi hai con.

Chẳng mấy lúc, Bôn chán làm cho em bé cười, bèn mở tờ báo giải-trí đọc chuyện người da đỏ và đàn gấu tía.

Em bé thấy anh chẳng nói chẳng rằng, nên cũng phát chán. Nó từ đầu gối Bôn tuột xuống, hái nhánh bông ở đây, ngắt cụm hoa ở đó, thấy xa hơn có đóa hoa cúc lớn. Đang khi quên lời hứa với mẹ và mãi đọc chuyện lạ của một ông chúa Chà-và, thì Bôn không ngờ em bé đến gần cái rạch chảy ở dưới đồng cỏ. Rạch-này thường nông, có thể lội qua chẳng khó gì; nhưng mới đây trời mưa, nên nước lên cao.

Bỗng-chốc có tiếng kêu làm cho Bôn giật mình. Cậu nhìn quanh-quất, thấy không có ai. Em bé đâu? Cậu dưng điên-đại, nhảy tới rạch, nhưng chỉ kịp thấy em bé bị dòng nước cuốn đi. Sa-ra nghe em bé kêu, cũng chạy lại.

Bôn chẳng chút lưỡng-lự, nhảy phăng xuống rạch; nhưng kìa, con Mực chồm lên bên cạnh cậu, nhảy đại xuống nước, rồi trở vào bờ, mồm tha em bé đang chết giắc. Sa-ra bỗng em bé và khóc. Bôn tái xanh, chẳng nói chẳng rằng, chờ bị xét-xử. Sa-ra nói:

—Em bé còn sống, tôi phải mau lấy nước nóng tắm cho em mới được. Nhưng này cậu Bôn, tại sao cậu để em bé yêu-quí đi đến rạch?

Bôn lặn nhào trên bãi cỏ, ôm cõ con Mực mà khóc, dường như trái tim gần vỡ tan.

—Mực ơi, nếu mầy không đứng đó, thì sẽ có việc gì xảy ra? Nếu em bé chết đuối, thì tao cũng chết buồn. Mực ơi! Tao yêu mầy!

Con chó mạnh-bạo kia cảm-động về tình yêu-thương dường ấy, bèn vẫy đuôi, dường như quên hết mọi cách đánh-đập hà-hiếp mà mình phải chịu khi trước.

Bôn đau-đớn vì bị cha phạt nặng, nhưng càng đau-đớn hơn vì thấy vẻ mặt mẹ lúc lại gặp em bé. Nhưng lần này Bôn thật lòng ăn-năn và cầu-xin Chúa giúp mình thắng sự cảm-đổ. Từ đó trở đi, không phải chỉ một mình con Mực đáng kể là trung-tín.—*Marie Jarvis, «Le rayon de Soleil.»*



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

B) Phao-lô tả-bày cái thể-thức giảng đạo của mình (2 : 1-16)

Trong đoạn này Phao-lô cũng cứ bình-vực sự giảng-dạy của mình. Trong phần A chúng ta đã thấy biết ông miêu-tả cái tôn-chỉ của sự giảng-dạy mình, chúng quyết rằng chẳng phải là sự khôn-khéo của đời, bèn là đạo Thập-tự-giá của Đấng Christ. Còn trong phần B này ông lại tả cái thể-thức về sự giảng ấy, quả-quyết rằng nó được tương-hiệp với tôn-chỉ mọi bề. Muốn cho rõ, xin chúng ta coi qua mấy phần như sau này :

1) Giảng như kẻ làm chứng (câu 1, 2).—«Hỡi anh em, về phần tôi, khi tôi đến cùng anh em, chẳng dùng lời cao-xa hay khôn-sáng mà rao-giảng cho anh em biết chứng-cớ của Đức Chúa Trời. Vì tôi đã đoán-định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jê-sus-Christ, và Đức Chúa Jê-sus-Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự.»—Xét ra câu này có hai ý-nghĩa như sau đây :

a) Việc làm chứng (câu 1).—Vả, như Đức Chúa Trời đã nhứt-định không dùng sự khôn-ngoaan thế-gian để cứu loài người, bèn quyết dùng đạo Thập-tự-giá, nên khi Phao-lô đến truyền đạo tại Cô-rinh-tô, thì không hề «dùng lời cao-xa hay là khôn-sáng» để rao-giảng cho dân-cư thành ấy «biết chứng-cớ của Đức Chúa Trời.» Từ-liệu «dời cao-xa» chắc chỉ về thể-thức

dùng để giảng; còn chữ «khôn-sáng» chắc nói về tài-liệu của bài giảng. Thế thì, Phao-lô đến thành Cô-rinh-tô chẳng có tỏ ra bộ nhà hùng-biện kẻ học-thức, hay là lợi-dụng chủ-nghĩa này nọ của triết-học để giảng đạo, nhưng ông đến nơi ấy để rao-truyền cái «chứng-cớ của Đức Chúa Trời.» Nói cách khác ra nữa là ông đến thành Cô-rinh-tô như một người làm chứng, dặng làm chứng về sự khải-thị của Đức Chúa Trời nơi Đức Chúa Jê-sus-Christ. Thật như vậy, trong Sứ-dồ 22 : 14,15 ông nói quả-quyết rằng Đức Chúa Trời đã cử-dặt mình làm một người chứng cho Ngài, và giao-phó cái chứng-cớ ấy dặng đi đồn lại khắp mọi dân mọi nước. Cho nên, hễ Phao-lô đi đến đâu bất-luận, phạm-sự trước nhứt là lo lấy lời thật lẽ ngay, giải-bày cho chúng biết cái chứng-cớ ấy, còn lời của mình không bằng của nhà hùng-biện hay là triết-học, thật chẳng cần đến chút nào.

Vả, suy-nghĩ về ý-nghĩa kẻ làm chứng thì nên thế nào. Buộc người phải nói lại y như việc mắt thấy tai nghe, không nên bỏ muối gia chanh, thêm-thừa cho hay cho khéo, thành ra sai mất chánh-sự, lạc hẳn ý-nghĩa, hóa nên một việc vẽ rắn thêm chơn. Người làm chứng cũng chẳng cần lo hoặc lời mình làm chứng có đẹp lòng tay hùng-biện, hiệp lý nhà triết-học, kỳ-thực chỉ cần lo cho lời mình làm chứng được đúng hiệp với chánh-sự mà thôi.—Các người truyền-đạo thật là kẻ được gọi đi làm

chứng đạo Tin-lành của Đấng Christ; đều nhu-yếu cho họ chẳng phải là lời hùng-biện, nói ra như hoa như gấm, tả cảnh như bức truyền-thần hiển-hiện, giải lý-sự cho cao cho khéo để ăn đứt lối khôn-ngoa của đời, nhưng chính nên lo làm chứng rõ-ràng và đứng-dẫn với lẽ-đạo Đức Chúa Trời bày-tỏ nơi Đức Chúa Jê-sus-Christ vậy.

Thế thì, người truyền-đạo chớ ngần-ngại vì lời làm chứng của mình không vui tai khoái trí các nhà thức-giả thế-gian; nhưng rất cần-yếu phải lo cho được Đức Chúa Trời vui-thích lời chứng ấy, đồng-bào mình nghe qua hiểu được rõ-ràng hết như lời Đức Chúa Trời đã khải-thị ở trong Kinh-thánh; đó là phận-sự ta được trọn (Mat. 28 : 20. Sứ-đồ 1 : 7, 8).

b) Cái chứng-cớ (câu 2).—Quả thật Phao-lô là kẻ làm chứng, mà chứng ấy là chi? Câu 2 đáp rõ cho lời hỏi, là «Đức Chúa Jê-sus-Christ, và Đức Chúa Jê-sus-Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự.» Phao-lô đi đến thành Cô-rinh-tô chỉ chăm-chú vào một mục-đích nhưэт-định, ấy là rao-giảng về Đấng Christ. Nhưng mà ông không có ý bày-tỏ Ngài ra như một vị giáo-sư trời chúng, một người trọn- vẹn cực-điểm để nên mô-phạm cho đời, hay là một vị giáo-chủ mới để khai-hóa giáo-dục mới cho loài người,—vì làm vậy bất quá là giảng về triết-lý. Trái lại, ông quyết-định bày-tỏ Ngài là Đấng Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự, trải nếm sỉ-nhục cay-dắng mọi bề, rồi chịu chết để chuộc hết tội-lỗi cho loài người. Thế thì, cái chứng-cớ Phao-lô đem tuyên-truyền ra khắp mọi nơi là lẽ-đạo về Thập-tự-giá, sự chết sự sống lại của Đấng Christ, mà người Giu-đa lấy làm gớm-ghiếc, còn người Gô-réc cho là đồ-dại (1: 23, 24). Nội-dung bài giảng của ông quả là một cái tự-sự rõ-ràng về bi-kịch lớn-lao ấy, tôn-trọng sự ấy là cần-yếu có một không hai. Ngoài ra, phàm sự gì không can-thiếp đến, hoặc có thể làm cho đạo ấy ra lơ-mờ, thì ông nhưэт-định không chịu

nói đến, xem làm thường mà thôi. (I Cor. 5 : 7 ; 6 : 20 ; 7 : 23 ; 8 : 11. II Cor. 5 : 14, 15. Phi. 2 : 1-8. Rom. 3 : 24, 25). Tại có nào vậy? Vì có ngoài ra đạo Thập-tự-giá, chẳng còn một phương-pháp nào khác đáng gọi là cứu-rỗi loài người được.

Vậy nên, mỗi người truyền-đạo đáng bắt chước theo gương của Phao-lô là dường bao! Bất-luận xứ nào nơi nào, đâu đâu ta cũng nên chú-trọng về một tôn-chỉ, một chứng-cớ đặc-biệt này mà thôi, là «Đức Chúa Jê-sus-Christ, và Đức Chúa Jê-sus-Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự.» Vì đó là «chứng-cớ» có một không hai mà Đức Chúa Trời đã giao-phó cho ta, bảo ta phải đi truyền khắp mọi nơi và chứng-quyết rằng: Ai tín-nhận thì sẽ được cứu, ai không tín-nhận thì sẽ bị hư-mất đời đời.

2) Khi giảng không cậy nơi mình, nhưng nhờ quyền-phép Đức Thánh-Linh giúp sức cho (câu 3-5).—Trong hai câu trước Phao-lô đã vẽ ra thể-thức giảng đạo của mình là đứng vào phương-diện người làm chứng; còn trong ba câu này lại mô-tả rằng đương khi truyền-bá cái chứng-cớ của Đức Chúa Trời cho thành Cô-rinh-tô, thì ông không hề dám cậy ở nơi sức riêng mình đâu, bèn là cậy ở nơi Đức Thánh-Linh phù-trợ cho. Xin khảo-xét phần ấy như sau này :

a) Khi Phao-lô giảng có bộ yếu-đuối sợ-hãi (câu 8).—«Chính tôi đã ở giữa anh em, bộ yếu-đuối, sợ-hãi, run-rẩy lắm».—Câu này giúp cho ta biết khi Phao-lô giảng đạo tại Cô-rinh-tô, bộ tướng chẳng chút nào tỏ ra tự-cao tự-thị đâu, trái lại tỏ ra rất yếu-đuối sợ-hãi, mình-mảy run bay-bảy. Tại sao lại run? Ông già-yếu thiếu sức đi đứng nên run chẳng? Trong II Cor. 10 : 10 và Gal. 4 : 14, vẫn thấy ông nói về sự yếu-đuối của xác-thịt, thường bị đau-ốm bệnh-hoạn, nhưng ở đây xét câu văn thừa-tiếp, chắc-chắn ông không vì sự yếu-đuối xác-thịt mà run-rẩy đâu, mà chính chỉ về sự yếu-đuối thiêng-

liêng. Mà sự yếu-đuối thiêng-liêng nào? Thiết-tưởng Phao-lô cảm-biết rõ đạo Tin-lành về ân-diễn của Đức Chúa Trời bày-tỏ trong Thập-tự-giá thật là lạ-lùng lớn-lao; còn cái trách-nhậm rao-giảng đạo ấy thật là nặng-nề quá, một người phạm chẳng thể nào làm cho xứng-đáng nổi, sức riêng mình không đủ khiến cho trách-nhậm được may-mắn bao giờ. Gia-chi-dĩ, ông vẫn biết hiện tại thành ông giảng, vẫn chẳng thiếu chi người học-thức khôn-ngoan, ham-mến những thói khéo-léo của đời, chỉ hằng tìm nghe và muốn từng-trải những điều thỏa-nguyện tình-dục xác-thịt mình. Nay đến đó để truyền-giảng một đạo mới, chúng quyết rằng chỉ nhờ một người ở bên xứ Giu-đê bị xử-tử như một kẻ tội-nhơn cực-ác thì được cứu, thật là một lẽ mới tai lắm, khó quá, cứ nhờ tài-năng riêng của mình khiến cho ai tin-nhận thật không khi nào được. Bởi ông suy-nghĩ đáo-đề như thế, nên tự cảm-biết sự yếu-đuối của mình quá, đến đổi lộ ra bề ngoài là thân-bình run-rẩy lo-sợ. (Cũng hãy xem II Cor. 10: 1, 10. Sứ-dồ 18: 9, 10).

Trong thư II Cor. 12: 8-10, Phao-lô cũng có nói đến một sự yếu-đuối của mình gọi là «cái giằm» hay xóc vào thịt ông, và ba lần ông có cầu-xin Chúa cất sự ấy đi. Nhưng Chúa không cất khỏi, bèn đáp lại rằng: «Ân-diễn ta đủ cho ngươi rồi, vì sức mạnh ta nên trọn-vẹn trong sự yếu-đuối.» Quả thật vậy, chính nhờ cái có ấy mà công-việc Phao-lô làm tại Cô-rinh-tô được may-mắn, trọn-vẹn một cách phi-thường; bởi vì ông yếu-đuối quá, nên sức mạnh của Chúa được trọn-vẹn nơi ông cũng quá vậy.

Vả, thái-độ tâm-lý của Phao-lô đối với trách-nhậm về đạo Chúa là như thế, còn như chúng ta thì thế nào? Nếu chúng ta muốn giảng đạo Tin-lành cho xứng-đáng, thì phải bỏ hết mọi sự tự-cao tự-đắc, phải cảm-biết sự yếu-đuối mình đối với trách-nhậm lớn-lao

nặng-nề trong sự truyền-đạo Thập-tự-giá là dường nào. Ngày đêm nếu chúng ta cứ ở dưới chơn Chúa, kê-cứu và suy-gẫm về đạo ấy bao nhiêu, thì lần lần sẽ cảm-biết sự lạ-lùng kỳ-diệu của đạo đó là tối-thượng bấy nhiêu. Mà ta càng hiểu-biết là tối-thượng thì thêm sanh lòng kính-phục, sợ-hãi đến nỗi run-rẩy, vì địa-vị thiên-nhiên của mình thiếu sức mạnh đặng rao-giảng cho xứng-đáng. Còn run-rẩy như vậy, tất-nhiên khiến cho mình phải sấp mình xuống trước mặt Chúa, kêu-cầu Ngài thi ơn giúp sức cho trong trách-nhiệm truyền-bá đạo Tin-lành. Như vậy, Ngài sẽ ban ơn cho chúng ta y như Ngài đã thi-thố với Phao-lô, rồi ra ta cũng từng-trải rằng trong sự yếu-đuối của mình, mình sẽ trở nên mạnh thật, vì sức mạnh của Chúa quả sẽ nên trọn-vẹn trong sự yếu-đuối của ta, rồi chúng ta sẽ vui lòng đồng-thinh với Phao-lô mà chứng rằng: «Khi tôi yếu-đuối, ấy là lúc tôi mạnh-mẽ.»

b) Phao-lô cậy nơi quyền-phép của Đức Thánh-Linh (câu 4).—«Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn-thuyết khéo-léo của sự khôn-ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh-Linh và quyền-phép.»—Phao-lô đã tỏ cái thái-độ giảng đạo của mình là yếu-đuối, nay tỏ thêm sự giảng ấy có hai cách, tức là một cách theo tiêu-cực và một cách theo tích-cực. Về cách tiêu-cực, ông nhắc cho ai nấy nhớ lại rằng ông không cậy nơi tài hùng-biện khéo-léo, hoặc nơi lý-luận khôn-ngoan do nơi lý-tánh xác-thịt mà ra, đặng khiến cho họ ăn-năn phục-tùng đạo Đấng Christ. Ông không thêm dùng lời cao-xa về bài diễn-thuyết không có tài, đã nói trước tai sứ-đồ được. Còn ông giảng thu Đức Thánh-Linh bày-tỏ ra thế

cách này : (1) Đức Thánh-Linh dùng lời của Phao-lô giảng khiến linh-động tâm-hồn người nghe, thúc-giục họ cảm-biết tội-lỗi mình (Giăng 16 : 8), trở lại ăn-năn nhờ-cậy nơi Đấng Christ và công-lao của Ngài làm trên Thập-tự-giá. Khi họ đã thật tin-cậy, tội họ bèn được tha, lòng họ được bình-tĩnh vui-vẻ, thói ăn nết ở đời ra mới, tánh-tình xấu-xa phải tiêu mất mà còn được tánh tốt-lành, xứng-đáng với đạo-lý Đấng Christ. Nhờ các công-việc lạ-lùng ấy, Đức Thánh-Linh bày rõ đạo Tin-lành mà Phao-lô rao-giảng là đạo thật, có đủ quyền-lực thi-thổ các công-việc siêu-nhiên như thế ở trong những kẻ phục-tùng đạo, mà các đạo kia chẳng hề làm được bao giờ.

(2) Có khi Đức Thánh-Linh cũng dùng phép-lạ dấu-kỳ để chứng-nghiệm sự chân-chánh của đạo Tin-lành (II Cor. 12 : 12), như kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ què được đi, kẻ câm được nói. Từng lúc từng hồi Chúa cũng dùng các phép-lạ ấy để khiến cho người ta ăn-năn tin theo Ngài ; song phần nhiều quyền-phép của Ngài được tỏ ra theo cách thứ nhứt thì thường hơn.—Thế thì, khi ta giảng đạo Tin-lành mà có kẻ nghe ăn-năn trở lại với Chúa, đến đời ai nấy đều thấy có sự thay-đổi mới trong kẻ ấy, hoặc là trong vòng kẻ nghe và tin theo có xảy ra những dấu-kỳ phép-lạ, thì khá nhìn-biết rằng cả hai đều do bởi quyền-phép Đức Thánh-Linh mà có, ngoài ra chẳng phải bởi quyền ai hay là công-lao ai khác. Mà thực-sự có xảy ra như vậy để ứng-nghiệm rằng đạo Tin-lành là đạo của Chúa Trời

Đức Chúa
Đức-tin (câu
ở lập đức-tin
u của loài
ai-phép Đức
tô có một mục-
chịu «dùng bài
của sự khôn-

ngoan» để bày-tỏ sự cứu-rỗi trong Đấng Christ, là ý không muốn lập đức-tin của họ trên điều gì ở ngoài *quyền-phép của Đức Chúa Trời*. Mà quyền-phép của Đức Chúa Trời là gì? Đoạn 1 : 24, 25 ta thấy quyền-phép của Đức Chúa Trời chẳng chi khác hơn là Đức Chúa Jê-sus-Christ chịu đóng đinh trên thập-tự-giá. Ấy vậy, Phao-lô muốn cho các tín-dồ Cô-rinh-tô phải lập đức-tin họ ở trên lẽ-đạo về sự chết và sự sống lại của Đấng Christ. Chỉ cái nền-tảng ấy là vững-chắc vô-cùng, có một không hai, ngõ hầu không phải bị trôi-lạc, song sẽ như người khôn-ngoan kia cất nhà mình trên hòn đá. Về sau, dầu gặp những cơn «mưa sa nước chảy, gió lay xô-động nhà ấy, song không sập, vì đã cất trên đá» (Mat. 7 : 24-27).

Gương-tích sờ-sờ trước mặt, mấy muôn năm quyền-phép vẫn còn linh; vậy ai là người truyền-đạo khá nên theo chơn nổi gót của Phao-lô mà hầu việc Chúa. Bất luận đâu đâu, ta cứ chú-trọng về một thực-sự này là truyền-thuật nổi ai-bi thống-khổ của Chúa trên thập-tự-giá, lòng người nghe ắt phải bị cảm-xúc đến đời cũng ai-thương thống-hối, trở lại cùng Ngài và được cứu-rỗi. Đức Thánh-Linh chỉ thích truyện-tích ấy, lợi-dụng để bày-tỏ quyền-phép lạ-lùng của Ngài trong lòng kẻ nào tin, và để khiến họ «lánh khỏi sự hư-mất của thế-gian bởi tư-dục đến, mà trở nên người dự phần hồn-tánh Đức Chúa Trời» (II Phi. 1 : 4).

Nói tóm lại, dầu Phao-lô là người học-lực cao-thâm, thông-minh khôn-khéo thế nào đi nữa, vẫn không hề cậy ở sức riêng mình hoặc dùng bài diễn-văn gấm-vóc mà giảng cho người Cô-rinh-tô. Trái lại, ông nhìn thấy sự hư-nát của tràng khôn-ngoan ấy, cảm-biết sự yếu-đuối của mình, đến đời phải sợ-hãi vì chức-trách quá nặng-nề đương gánh lấy. Ấy vậy, ông càng phải nhờ ở nơi quyền-phép của Đức Thánh-Linh tỏ ra, thì chức-vụ của ông



PHẢI BIẾT ƠN

Cô-lô-se 3: 15

Lời dẫn: Dân ngoại không tạ ơn (Rô 1: 21).
Vậy, tạ ơn là dấu-hiệu của tin-đồ.

1. Vì Đấng ban mọi ân-diễn tốt-lành (Gia 1: 17; Cô 1: 12).
2. Vì sự ban cho không xiết kể (II Cô 9: 15).
3. Vì được buông-tha khỏi tội-lỗi (Rô 6: 18).
4. Vì thắng sự chết (I Cô 15: 57).
5. Vì lời cầu được nhậm (Gi. 11: 41).
6. Vì mọi tin-đồ trung-tín (Rô 1: 8; II Tê 1: 3).
7. Vì mọi phước vật-chất (Mác 8: 6; Rô 14: 6).
8. Vì muôn vật được dựng nên (Êph 5: 20; I Ti 4: 3, 4).— *N. H. Camp.*



LƯƠNG-TÂM LÀ GÌ?

Tiếng sẽ-sẽ của Đức Chúa Trời.

Bạn chí-thiết.

Người thưởng công, báo thù.

Bảng chỉ đường.

Con chó không chịu mang hàm khóp.

Mồ tóa tịch-biên các việc xấu của ta.

Tiếng nhỏ-nhỏ kêu làm bồn-phận.

Linh cảnh-sát của trí-khôn.

Dây buộc tình-dục.

Con ong mật chẳng đốt lăm người nào.

Sự thương-xót gỡ cửa tội-lỗi.

Một bạn gây-ốm bị khinh-dễ, bỏ mặc trên giường.

Cuốn sách chép tội mình bằng chữ lửa mà ta thấy khi sắp chết.

Hòn đá của linh-hồn để thử cho biết tội-ác và đạo-đức.

Dây neo, nếu không đứt, giữ vững được thuyền đóng ở cửa biển.

Tấm gương mà Chúa đã đặt trong ta, bởi đó tư-tưởng và việc làm ta được phản-chiếu.

Mảnh kính phản-chiếu lẽ thật rất đúng, đến nỗi ai nấy cũng phải kinh-ngạc.

Thầy truyền lẽ thật trong đèn của linh-hồn.

TA THẤY CHÚA

(Hê 2: 9)

1. Trong máng cỏ:
Cứu-Chúa làm người (Lu 2: 7).
2. Khóc-lóc:
Cứu-Chúa thương-xót (Gi. 11: 35).
3. Trong vườn:
Cứu-Chúa bằng lòng (Lu 22: 47, 53).
4. Trên thập-tự-giá:
Cứu-Chúa cầu-nguyện (Gi. 19: 18).
5. Sống lại:
Cứu-Chúa quyền-năng (Lu 24: 32).
6. Lên trời:
Cứu-Chúa độc-nhứt (Sứ 4: 17).

—*G. W. Dowey*

BIỆT RIÊNG

I TIÊU-CỰC:

1. Đừng làm theo đời này (Rô 12: 2).
a) Vì sao không nên (Gia 4: 4; Gi. 15: 19).
2. Đừng yêu thế-gian (I Gi. 2: 15).
a) Vì sao không nên (Ma 6: 24).
3. Đừng đá-động đến (II Cô 6: 17).
a) Vì sao không nên (II Cô 6: 14).

II TÍCH-CỰC:

1. Hãy làm cho sạch (Êsai 52: 11).
a) Phải tin để được sạch (Lu 5: 12).
b) Ấy là ý Chúa (Lu 5: 13).
c) Có cần sự sáng (Gi. 15: 3; Êph. 5: 26).
2. Hãy nên thánh (I Phiê 1: 15).
a) Vì được gọi nên thánh (I Tê 4: 7).
b) Vì ph^h cứu-xử thánh-khiết (Lu 1: 74)
c) Vì (Hê 12: 14).
3. Hãy
a) b).
b) (I Cô 6: 18).
c)

1. Cửa mở,
(Khả
2. Cửa đóng,
được (K
3. Cửa đóng, khô
(Lu 13: 2)

ĐẠI-Ý SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN

CÂU CHÌA-KHÓA : «Vinh-quang Đức Giê-hô-va»

(1 : 28 ; 10 : 4, 18 ; 43 : 2)

SỨ-MẠNG : Tánh nhơn-từ và nghiêm-nhật của Đức Chúa Trời

Ê-xê-chi-ên

Ông là thầy tế-lễ và thuộc về qui-phái tại Giê-ru-sa-lem (1 : 1-3). Mười một năm sau cuộc hủy-phá đền-thờ, ông hai mươi lăm tuổi và bị đày qua Ba-by-lôn. Ông đồng-thời với Giê-rê-mi và Đa-ni-ên. Ông ở nhà riêng tại Ba-by-lôn (8 : 1). Vợ ông qua đời nhằm năm thành Giê-ru-sa-lem bắt đầu bị vây lần cuối-cùng (24:18). Ông bước vào chức-vụ năm ba mươi tuổi, tức là năm năm sau khi tới Ba-by-lôn; lúc đó, Giê-rê-mi gần hết chức-vụ lớn-lao, buồn-thảm.

Chức-vụ Ê-xê-chi-ên

Các tiên-tri giả làm cho dân bị lưu-đày lầm tưởng thành Giê-ru-sa-lem sẽ không bị hủy-phá, và mình sắp được trở về thành-quách cùng quê-hương mà mình bấy lâu thương-nhớ. Lúc đó, Giê-rê-mi đang ở Giê-ru-sa-lem; ông được tin kia, bèn gởi thơ cho những kẻ bị bắt sang Ba-by-lôn (Giê 29 :). Cách việc ấy một năm, Ê-xê-chi-ên thi-hành chức-vụ, hiệp ý với mọi sự Giê-rê-mi đã bày-tỏ, và cũng cố làm cho dân tin chắc rằng phải trở về cùng Đức Chúa Trời, rồi mới có hi-vọng trở về Giê-ru-sa-lem. Dầu công-việc rất khó-khăn, dầu ban đầu bị phản-đối kịch-liệt, nhưng rốt lại ông thành-công vì đã góp một phần lớn giúp đồng-bào được trở lại cùng Chúa và được về quê cha đất tổ.

Tiên-tri về Đức Thánh-Linh

Ta thấy ba tiên-tri thượng-phẩm Cựu-ước mỗi vị giải-tỏ *Đức Thánh Chúa Con Chúa Cha* và *tận công*

ông' trong Ba
ên-tri về
i về Đức
i về Đức
ròng-
nói
coi
u Ê-
Chúa
Linh là
để bổ sức.

hơn các tiên-
n ở xứ Ê-díp-tô.
ến họ thờ thần-

tượng tại Ê-díp-tô, nên Đức Chúa Trời có ý hủy-diệt họ tại đây (20:1-9). Gươm hủy-diệt đã kề cổ họ! Nhưng Chúa có thể vì cơ danh Ngài mà làm việc không làm được vì có ta, nên Ngài dụt tay lại.

(2) Chỉ có sách Ê-xê-chi-ên tỏ cho ta biết lịch-sử quá-khứ của Sa-lan (28:11-19). Đây, ta thấy lịch-sử kẻ tử-thù của mình.

(3) Chỉ có sách Ê-xê-chi-ên nói rất kỹ-càng về Đền-thờ sau này được dựng lại (40:42:), và về sông mới ra từ Đền-thờ (47:).

Tiểu-dẫn

(1) Nhiều tin-dồ không ham đọc sách này vì nhiều cơ, song nhứt là vì không biết câu chìa-khóa, bố-cuộc và sứ-mạng của sách.

(2) Câu chìa-khóa là «VINH-QUANG ĐỨC GIÊ-HÔ-VA,» có nói đến mười bốn lần trong mười một đoạn đầu. Đọc Cựu-ước ta thấy «Vinh-quang Đức Giê-hô-va» là ánh sáng hữu-hình chiếu-rọi giữa các chê-ru-bin trong nơi Chí-Thánh của Đền-tạm và Đền-thờ. Ánh sáng ấy làm chứng về Ngài hiện-diện. Trước khi Đền-thờ bị hủy-phá, Ê-xê-chi-ên được sự hiện-thấy về Vinh-quang Chúa lia khỏi nó. Đoạn 9 câu 3 nói qua về thiệt-sự ấy, còn đoạn 10 mô-tả kỹ-càng hơn. Ông nhìn thấy ngai Đức Chúa Trời hiện ra trên hòm giao-ước và các chê-ru-bin; ngai có bánh xe, nên hơi giống ngự-giá (10: 1). Bấy giờ Vinh-quang Chúa từ trên các chê-ru-bin dời đến ngạch cửa (10: 4), lại từ ngạch cửa đến đứng nơi cửa đông nhà Chúa (10: 18-19), rồi từ Đền-thờ và Thành-phố lên núi Ô-li-ve (11: 22, 23). Vậy, oai-nghiêm thay, vinh-quang Chúa từ-từ lia khỏi nơi Chí-Thánh và Thành-phố, dường như có vẻ mền-tiếc, không nỡ dời đi! Nhưng vinh-quang đó chắc sẽ trở về (43:). Lúc bước vào chức-vụ, Ê-xê-chi-ên được sự hiện-thấy về Đức Chúa Trời; lúc làm xong chức-vụ, ông lại được sự hiện-thấy về Đức Chúa Trời ở giữa dân Ngài. Kết-cuộc phước-hạnh thay! Sách này rao-truyền sứ-mạng về Đức Chúa Trời nghiêm-trị dân bội-nghịch, không chịu ăn-năn, song tỏ lòng nhơn-từ với dân biết hối-cải.

BỔ-CUỘC SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN

I. Kỳ sửa-soạn và tiếng kêu-gọi tiên-tri

VINH-QUANG CHÚA

HIỆN RA

Đoạn 1 :— 3 :

Vinh-quang Chúa hiện ra và có hiệu-nghiệm trong đời của Ê-xê-chi-ên.

1. Các tầng trời mở ra, và sự hiện-thấy về Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Con hiện-hiện như Người ngồi trên Ngai (1 :).

2. Các chức-dịch :

- (a) Mạng-linh (2 :).
- (b) Lương-thực (3 : 1-3).
- (c) Công-việc (3 : 4-11).
- (d) Trao quyền (3 : 12-14).
- (e) Trách-nhiệm (3 : 15-21).

3. Vinh-quang Chúa hiện ra (3:22-27).

II. Các lời tiên-tri về thành Giê-ru-sa-lem bị hủy-phá

VINH-QUANG CHÚA

LÌA KHỎI

Đoạn 4 :— 24 :

Tại sao Vinh-quang Chúa lìa khỏi?

Ê-xê-chi-ên bắt đầu thi-hành chức-vụ giữa dân Y-sơ-ra-ên :

1. Nói tiên-tri về thành Giê-ru-sa-lem bị vây (4 :).
2. Cuộc vây-hãm kinh-khiếp (5 :).
3. Một phần sống sót (6 :).
4. Thành-quách hoang-vu, tiêu-diệu (7 :).
5. Bọn thượng-lưu thờ-lạy thần-tượng (8 :).
6. Dân sống sót được bảo-toàn (9 :).
7. Vinh-quang lìa khỏi (10 :-11 :).
8. Tri-hoãn sửa-phạt, nhưng chắc sẽ sửa-phạt (12 :).
9. Những bà tiên-tri giả (13 :).
10. Các thứ thí-dụ Cựu-ước cùng nhiều lời dạy-dỗ nghiêm-trọng khác có thể dẫn Y-sơ-ra-ên vào đường cải-cách và ăn-nàn (14 :-24 :).

III. Các lời tiên-tri nghịch cùng bầy dân-tộc

VINH-QUANG CHÚA

ĐỐI VỚI DÂN NGOẠI

Đoạn 25 :—32 :

Đức Chúa Trời vinh-hiển binh-vực dân Ngài

Bầy lời tiên-tri này được ban-bổ giữa lúc được tin Nê-bu-cát-nết-sa vây-hãm thành Giê-ru-sa-lem (24 : 2) và lúc được tin thành ấy bị xâm-chiếm (33 : 21). Đức Chúa Trời nghịch cùng các dân-tộc đó chẳng những vì họ thờ thần-tượng, song cũng vì họ bạc-dãi dân Y-sơ-ra-ên.

1. Lời tiên-tri về Am-môn, Mô-áp, Ê-đôm và Phi-li-tin (25 :).
2. Lời tiên-tri về Ty-rơ (26 :-28 :).
3. Lời tiên-tri về Ê-díp-tô (29 :-32 :).

IV. Các lời tiên-tri về-vang về tương-lai Y-sơ-ra-ên

VINH-QUANG CHÚA

TRỞ LẠI

Đoạn 33 :— 48 :

Cuộc sửa-soạn để Vinh-quang Chúa trở lại

Sau ba năm không truyền-phán, Chúa lại chỉ-bảo cách dự-bị. Nhiều người cho rằng đây là phần quý nhất của sách Ê-xê-chi-ên.

1. Hứa ban-nàn (33 :).
2. Đố (34 :).
3. Tr (35 :).
4. M (36 :).
5. R (37 :).
6. C (38 :).
7. (39 :).
8. (40 :).
9. C (41 :).
10. N (42 :).
11. C (43 :).
12. C (44 :).
13. C (45 :).
14. C (46 :).
15. C (47 :).
16. C (48 :).

đến vua SA-ĐAI, thì lấy làm khiếp-sợ Đấng mà mình quá làm mất lòng, ông bèn hăng-hái chống-nghịch MA-QUI. Trong một đôi cơn thống-hối (cũng có lúc hối-hận lạ-lùng nữa), ông găm-thét như sư-tử, và đọc những bài diễn-văn hùng-hồn làm cho cả Thành run-rẩy.

Vậy MA-QUI sợ ông. Trong Thành-lũy, lời-lẽ ông vang-dậy như cơn bão, âm-âm như tiếng sấm. MA-QUI cao-lớn tưởng không thể khiến ông ở trọn vẹn dưới quyền nó, không sức làm ông phục được nó, nên quyết hết sức xui ông làm việc ô-uế. Nó cố làm cho ý-trưởng ông mê-man và lòng ông cứng-cỏi bởi lời-kéo vào đường hư-không. MA-QUI lại lần lần thành-công trong việc này: nó từ từ dẫn ông LƯƠNG-TÂM vào tội-ác và hung-dữ, đến nỗi ông gần mất hẳn tánh cảm-biết tội-lỗi. Ngoài mấy việc đó, MA-QUI không còn làm gì ông được. Nó bèn nhứt-dịnh cố xui cư-dân tin rằng ông hóa điên rồi. Như vậy, nó không cần sợ ông nữa. Về vấn-đề này, MA-QUI là kẻ chiếm quyền, nhắc đến những lúc ông kinh-hoảng, rằng: «Thật ra mọi kẻ điên đều lên cơn nguy-hiểm, kinh-hoảng góm-ghê; hẳn điên, tuy cũng lên cơn như thế, nhưng sao không kinh-hoảng luôn?» Bởi phương-pháp đó và vô-số phương-pháp khác cũng một tánh-chất ấy, MA-QUI khiến Hồn-Người xao-lãng lơ-lửng và khinh-dễ lời ông LƯƠNG-TÂM. MA-QUI đã làm cho ông chai-li, bèn khiến ông chối đều mình quả-quyết khi được phẫn-hung lạ-lùng, đến nỗi càng ngày nó làm cho cư-dân càng coi khinh ông hơn. Từ nay, ông không tình-nguyện nói giúp vua SA-ĐAI cách mạnh-mẽ nữa, nhưng chỉ nói khi bị ép-uồng. Có khi ông cáo-giác việc này việc khác, chẳng chút dè-giữ, có khi lại làm tỉnh. Khi hết thấy cư-dân Thành-lũy Linh-hồn buông mình vào cõi hư-không và công-việc vô-ích, theo điệu MA-QUI mà thổi sáo và nhảy-múa sau nó, ông chỉ hành-động vì quá bị cưỡng-bách,

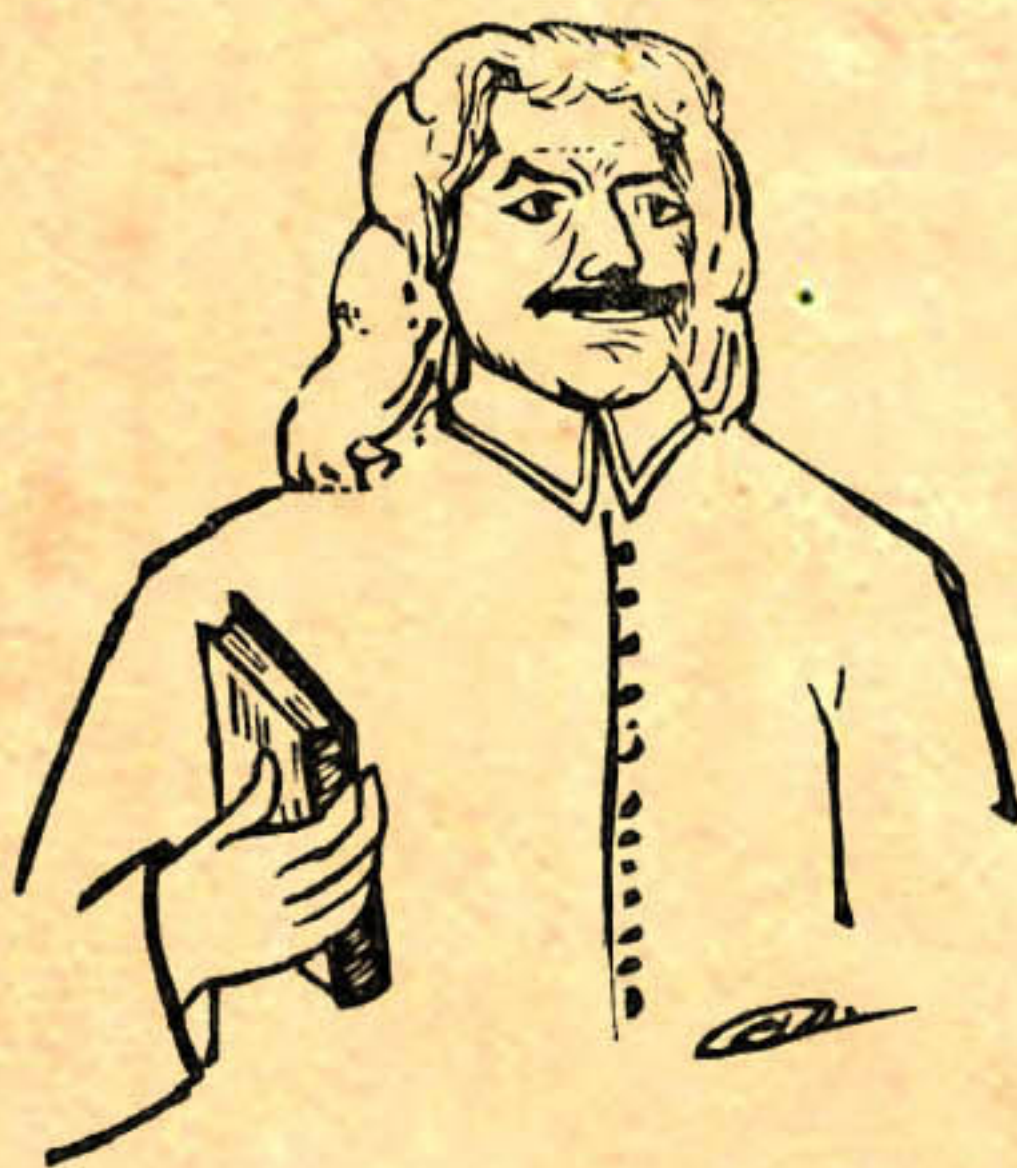
ngó bộ dường như liệt sức hoặc chết rồi vậy.

Nếu có người dân nào nghe ông LƯƠNG-TÂM thỉnh-thoảng phản-đối mà sợ-hãi và đi cáo-tỏ với MA-QUI, thì ắt được nó tắt lòng kinh-khủng, bởi quả-quyết rằng mọi lời anh «phá đám» (1) kia (chỉ về ông LƯƠNG-TÂM) tuyên-bố chẳng được soi-bảo bởi tình yêu-thương hoặc lòng tin-kính gì đâu, song bởi tánh muốn nói và muốn người ta nghe mình nói đấy thôi. MA-QUI dùng cách đó làm cho kẻ đến với mình được yên lòng. Nó lại hết sức thêm mấy lời này làm bằng-cớ chắc-chắn: «Hỡi Hồn-Người! hãy suy-xét, hãy nhận biết rằng cái lão ấy nó giận-dữ quát-tháo, nhưng nó có hề nói đến chính vua SA-ĐAI đâu.»

Thằng nói dối khốn-nạn đó (chỉ về MA-QUI) cũng hiểu lời ông LƯƠNG-TÂM phản-đối thật là lời Chúa phán-dạy để ông răn-bảo Hồn-Người. MA-QUI lại nói cùng Chủ-bạ LƯƠNG-TÂM rằng: «Người thấy rõ vua SA-ĐAI ít lo đến Thành-lũy Linh-hồn thất-thủ và dấy loạn. Thành-lũy đã dâng mình cho ta rồi, nên Ngài không bỏ công xét-hỏi việc nó làm phản. Ngài biết rõ người trước thuộc về Ngài, nhưng nay thuộc về ta. Vậy, nếu chúng ta phó-thác lẫn nhau, thì còn lo-ngại gì nữa. Vả, người hãy nhớ ơn ta: ta đã hết sức giúp người. Người, luật-pháp ta thi-hành, người yên thiên-đàng của SA-ĐAI, người được tự-do tâm, và ta đã bề-đầy lòng: chẳng còn lo-ngại gì nữa, và cơn cơn lo-ngại vì sợ hãi, người chẳng được tưởng, càng không...»

(1) Nhiều người đi, nếu ai đến khuấy-

Thằng gian-dối khốn-nạn đó (chỉ về MA-QUI) dùng lời-lẽ như thế để xui-giục Thành-lũy Linh-hồn thôi hồi-hận và giận ông LƯƠNG-TÂM, đến nỗi làm phen cư-dân định giết ông, là chức ngự-sử (1) để được thoát khỏi. Họ muốn ông ở xa mình, cách Thành-lũy muôn ngàn cây số. Ông đã yếu-đuối, hư-hoại quá chừng, nhưng này, nhờ lời ông, thì họ buồn; thấy mặt ông, thì họ sợ. Song sự quyết-định và âm-mưu của họ đều luống-công. Nếu không có quyền-phép và khôn-ngoaan vô-cùng của vua SA-ĐAI, thì ta đừng chẳng chút hiểu việc đó: Ngài đã ban chiếu-chỉ cho LƯƠNG-TÂM Đại-vương sẽ sống mãi để làm chứng về Ngài giữa loài người. Nhà quan Chủ-bạ rất vững-chắc, dựa vào một đồn-ải của Thành-lũy. Nếu cư-dân hoặc kẻ khốn-nạn nào muốn đến giết ông, thì ông chỉ cần mở cổng làm lụt để giết quân thù.



TÁC-GIẢ : JEAN BUNYAN, 1628-1688

ÔNG Ý-MUỐN ĐẦU-HÀNG

Nhưng bây giờ ta hãy bỏ qua Chủ-bạ Đại-vương, cũng gọi là ông LƯƠNG-TÂM, mà đề lòng đến Ý-MUỐN Đại-vương, là người thuộc dòng quyền-quí trong Thành-lũy. Ông Ý-Muốn trước. Gia-tộc hẳn là một gia-tộc hết; hẳn tự-do hơn tôi nhớ đúng,— tôi riêng. Hẳn rất tốt, rất mạnh- thể lần lần làm họ an ninh chăng? Hẳn mất trong họ. Hẳn phạm can-ngăn cai-trị.

Thành-lũy kia đấy. Nhưng ý khốn-nạn ấy mới định xong, hẳn bèn gặp số-phận cực-khổ. Hẳn là người thứ nhứt bị xiêu lòng bởi lời khôn-khéo của MA-QUI, nên hẳn khuyên cư-dân đầu-hàng nó. Ghi-nhớ công-trạng đó, kẻ chiếm-quyền lập-tức bỏ-dùng hẳn. Về sau, MA-QUI thấy người phục-thuộc mình (chỉ về Ý-MUỐN Đại-vương) có giá-trị và thật triu-mến mình, bèn quyết lập hẳn làm đại-thần để giao cho tra-xét mọi việc quan-trọng trong Thành-lũy.

Vậy, MA-QUI gọi hẳn đến, tỏ ý cho nghe; nó không cần nói dài khiến hẳn tin phục. Hẳn đã ngổ ý khuyên Thành-lũy xuống hàng MA-QUI, bây giờ lại hầu việc để làm đẹp lòng nó. Kẻ chiếm quyền thấy thế, bèn bỏ hẳn làm tổng-binh đồn-ải, quan cai-quản hào-lũy và canh-giữ cửa thành. Công-việc hẳn lại có một khoản này: nếu hẳn không ưng-thuận, thì chẳng ai làm gì trong

Thành-lũy được. Hẳn phò-tá MA-QUI, và mọi việc được làm trọn theo lòng hẳn ưa-thích.

Ý-MUỐN Đại-vương có một viên thơ-ký, là bác Ý-TƯỚNG. Giống nhau mọi bề, chủ tớ hiệp nhau về chủ-nghĩa và thực-hành. Họ cầm quyền và khiến Hồn-Người chỉ ham-hổ làm trọn mọi điều họ ham-muốn. Tôi chẳng hề quên cách cư-xử của cái ông Ý-MUỐN đó, khi quyền-bính thành-linh đến tay mình. Trước hết, hẳn chối phứt rằng mình không hề nhờ-vả Vua cũ, rồi thề-nguyên trung-thành với MA-QUI, chủ oai-quyền của hẳn. Hẳn mới lãnh các công-việc, đã làm cho Thành-lũy Linh-hồn kia sa vào địa-vị khốn-cực, đến nỗi nếu không mục-kích, thì chẳng ai dễ tưởng-tượng nổi.

Thoạt tiên, hẳn khuấy-rối ông LƯƠNG-TÂM hoài, và cứ ghen-ghét ông

cho đến chết. Gặp ông hoặc nghe ông nói, thì hấn chịu không nổi. Gặp ắt nhắm mắt, nghe ắt bịt tai. Hấn nhất-định rằng trong Thành-lũy không ai được giữ một mảnh chữ nào của bộ luật SA-ĐAI. Ý-MUỐN Đại-vương thấy ông PHẢI-LỄ, lục-sự mình, có mấy tấm da ghi-chép luật-pháp, thì ném ra sau lưng. Ông LUƠNG-TÂM thật còn giữ trong phòng giấy một vài luật-pháp của vua SA-ĐAI hoàn-toàn ; vậy mà Ý-MUỐN Đại-vương không sao xâm-phạm được. Kẻ mới chuyên-quyền này lại tưởng nhà viên Cựu-xã-trưởng vẫn sáng quá ; hấn nói chắc rằng như vậy thật không ích gì cho Thành-lũy. Hấn tưởng thấp ngọn đèn sáp cũng đã sáng lắm. Từ rày, chẳng có gì đẹp lòng Ý-MUỐN Đại-vương mà trước lại không vừa ý MA-QUI.

Trên đường phố, chẳng ai bằng bác Ý-MUỐN là người hay đồn khôn-ngoan, mạnh-dạn và cao-trọng của MA-QUI. Hấn tự hạ xuống bậc thấp-hèn hơn hết mà hát «ông chủ trứ-danh.» Hấn không cần được lệnh mới phạm tội, vì đã quen đánh bạn với tôi rồi.

Ý-MUỐN Đại-vương có một tay giúp việc, là thầy CẨM-TÌNH. Thầy cũng hư-hoại quá đời, quên cội-rễ mình, sa vào tửu-sắc, chỉ nghĩ đến công-việc xác-thịt. Vậy nên người ta tặng cho thầy một cái biệt-hiệu là CẨM-TÌNH ĐÊ-MẠT. Thầy quyến-luyến cô MÈ-XÁC-THỊT, con ông PHẢI-LỄ. Thầy cô bèn cùng nhau kết tóc se tơ. MA-QUI hay tin, liền nghĩ thầm : «Đó thật vừa đời phải lứa.» Nhân dịp này, nó nói : «Cái gì giống nhau thì hiệp nhau.» Vợ chồng sanh ba trai là KHÔNG-BIỆT-THẬN, NÓI-VU, NGỖ-NGHỊCH, và ba con gái là KHINH-LỄ-THẬT, QUÊN-CHÚA, TRÍ-BẢO-THỪ. Chúng cưới vợ lấy chồng trong Thành-lũy, và để ra lũ con khốn-nạn, không sao kể hết tên ra đây được.

MA-QUI MỪNG VÌ CÁCH CẠI-TRỊ
VÀ SỰ DÙNG NGƯỜI

Kẻ chiếm quyền là MA-QUI, dùng hết cấp đề chuyên thay-đổi mọi quan-

niệm... nội ý-tưởng về Đức Chúa Trời trong tâm-hồn loài người, và làm cho không ai nhận-biết được Vua cũ. Nó giao việc này cho anh KHINH-LỄ-THẬT cách đặc-biệt hơn, và anh ta dụng công giúp nó lạ-lùng. Anh có hai chức-vụ : một là làm cho không ai nhận-biết được vua SA-ĐAI, và lấy lòng hung-dữ mà nói sai về Ngài ; hai là tán-tụng MA-QUI quá lễ.

Rốt lại, MA-QUI bãi-bỏ các mảnh công-pháp của Vua SA-ĐAI, mọi đều quan-hệ đến luân-lý, mọi luật tự-nhiên hoặc thuộc về nhà nước MA-QUI, và kẻ phò-tá nó, tức là Ý-MUỐN Đại-vương, dùng phương-pháp ấy khiến Linh-hồn sa xuống trình-độ súc-vật và dẫn Linh-hồn vào vòng thú-tánh, vào đường chối mọi lễ-thật. Đoạn, MA-QUI ban-bố luật-pháp : Sự ham-mê của xác-thịt, ham-mê của mắt, và kiêu-ngạo của đời (2) đều được tự-do mọi bề. Nó làm cho những sự vô-tín, ô-uế và hung-dữ được lan rộng. Cựu-dân Thành-lũy Linh-hồn ăn-ở theo luật-pháp MA-QUI, bèn được sung-sướng, vui-thỏa. Chẳng hề có ai hỏi họ sao không cư-xử cách khác.

THÀNH-LŨY BẠI-HOẠI

MA-QUI cũng nhớ mình đã bãi chức Cựu-xã-trưởng và quan Chủ-bạ, lại muốn khỏi bị cáo là giảm tánh tôn-đại của Thành-lũy Linh-hồn, bèn bổ THAM-MUỐN ĐẠI-VƯƠNG làm Xã-trưởng. Ông này tự-nhiên... việc như súc-vật, chỉ mở-m... chớ không giúp-đỡ... Lại cử chú QUÊN-... ạ. Chú này t'... nghĩ đến tội-... xa mà hấn... +. bu cu QU... Mẹ dụng TIN, KIEN CỨNG-CỎI, I...

(1) Quan-niệm lễ

(2) I Giăng 2 : 16.



BÀI HỌC NGÀY CHỦA NHỰT

7 FÉVRIER, 1932

BÀ E. F. IRWIN

GIẢNG TIN-LÀNH CHO DÂN NGOẠI

(Sứ-dồ 13 : 42-53; Rô-ma 1 : 14-16)

CÂU GỐC:— Ta lập người lên đặng làm sự sáng cho các dân, hầu cho người
dem sự cứu-rỗi cho đến cùng cõi đất

(Sứ-dồ 13 : 47)

LỜI MỞ ĐÀNG

THÁNH Phao-lô và Ba-na-ba đã lia-bỏ đảo Chip-rơ đặng đến thành Bét-giê trong xứ Bam-phi-ly. Tại đó, Thánh Giảng đã chia-lia hai ông mà trở về thành Giê-ru-sa-lem. Trong sự này chúng ta không biết Thánh Giảng có ý gì, nhưng sau lại, thấy Thánh Phao-lô và Ba-na-ba chia-rẽ nhau ra là vì có ông. Khi Thánh Phao-lô và Ba-na-ba muốn đi giảng Tin-lành cho người ngoại lần thứ hai, thì Thánh Giảng, Mác cũng muốn đi theo, song Thánh Phao-lô không chịu. Rồi đó Thánh Phao-lô và Ba-na-ba cũng chia-rẽ nhau. Song sự chia-rẽ để đi hầu việc Chúa như vậy, thật có phước lắm, vì nhờ sự đó mà nhiều nơi nhiều chỗ được nghe Tin-lành của Chúa.

Sau hết Thánh Phao-lô bằng lòng hiệp với Giảng, Mác. Xem thơ Cô-lô-se 4 : 10 và thơ Phi-lê-môn 24, chúng ta thấy ông nói rất nhơn-từ về Giảng. Và trong thơ II Ti-mô-thê 4 : 11, Thánh Phao-lô có nói rằng: «Hãy đem Mác đến với con, vì người thật có ích cho ta về sự hầu việc lắm.»

I. - Bài giảng của Thánh Phao-lô

Đề-mục của Thánh Phao-lô giảng là «Sự cứu-chuộc bởi đức-tin.» Ông có giảng tại nhà-hội cho những người Y-sơ-ra-ên và những người có lòng kính-sợ Đức Chúa Trời. Trong bài giảng này Thánh Phao-lô có thuật lại lịch-sử dân Y-sơ-ra-ên bởi xứ Ê-díp-tô cho tới đời Chúa của Đức Chúa Trời.

Y-sơ-ra-ên tại thành Giê-ru-sa-lem chẳng nhìn-biết Đức Chúa Jê-sus, nên họ dầu chẳng tìm thấy có-tích gì trong Ngài đáng phải lên án, song họ cứ xin Phi-lát, là quan Tổng-Đốc, phải ra lệnh giết Ngài. Thật họ làm cho ứng-nghiệm mọi điều đã chép tiên-tri về Ngài trong Kinh-thánh. Song Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài từ kẻ chết sống lại. Và, nhờ Đấng đó, sự tha tội được rao-truyền cho mọi người; lại nhờ Ngài, hề ai tin đến thì được xưng công-bình. Còn về những điều theo luật-pháp của Môi-se thì không thể xưng công-bình được. Thánh Phao-lô có khuyên-đỡ họ đừng bỏ qua sự chuộc tội, vì nếu không có điều đó thì không thể tránh khỏi sự hình-phạt đời đời.

Lúc đó, có người ngoại đến xin hai ông ấy tới ngày Sa-bát sau cũng giảng các lời đó nữa. Lại có nhiều người Giu-đa và người mới theo đạo Giu-đa, vì muốn rõ hơn về sự chuộc tội, cũng bằng lòng đi theo hai ông về nhà để được nghe thêm. Các ông giảng hiểu rõ về lời đã chép trong Kinh-thánh. Cứu-trước, nhưng vì lòng kính-sợ Chúa Trời, nên họ chẳng làm cho họ cãi nhau.

nh
h đều

«

nhé

Li

ng

viếng

r

thế là nhờ Đức Thánh-Linh đã cảm-động lòng kẻ giảng và người nghe.

III.—Sự bắt-bớ

Đoạn này chép về lúc ban-đầu giảng Tin-lành cho người ta và cũng chép về đạo-lý của Chúa bị ngăn-trở. Sau khi nhóm lại lần thứ hai rồi, có nhiều người Giu-đa chống-nghịch lắm. Có nhiều người lớn trong dân Giu-đa cũng quá tức-giận, vì họ rất bằng lòng về lời giảng của Thánh Phao-lô và Ba-na-ba. Cũng có nhiều người chống-nghịch với lời giảng của Thánh Phao-lô, nên đã mắng-nhiếc ông. Khi đó, Thánh Phao-lô và Ba-na-ba đã lia-bỏ họ và nói rằng: «Ấy cần phải truyền đạo Đức Chúa Trời trước nhất cho các người, nhưng vì các người đã từ-chối, và tự xét mình không xứng-đáng, nên đây này, chúng ta mới xây qua người ngoại.»

Sau đó, lại xảy ra sự bắt-bớ bởi những tay đôn-bà sang-trọng, sốt-sắng và những dân đàn anh trong thành, thành-thử hai ông bị đuổi ra khỏi thành Ê-phê-sô.

IV.—Kết-quả

Dầu có nhiều sự bắt-bớ, song việc Chúa vẫn được tấn-tới. Lời giảng của hai ông đều là lời sứ của Đức Chúa Trời. Lời ấy do Ngài phán ra để cứu mọi người, và trong thế-gian này không ai thắng hơn việc Ngài được. Khi người Giu-đa bắt-bớ các sứ-đồ, thì họ nói rằng: «Chúa có phán-dẫn chúng ta như vậy: Ta lập người lên đặng làm sự sáng cho các dân, hầu cho người đem sự cứu-rỗi cho đến cùng cõi đất.» Những người ngoại nghe vậy thì vui-mừng lắm, rồi đạo-lý Chúa được tràn ra khắp nơi. Ấy nghĩa là nhờ những người ngoại nghe và được cứu rỗi. Vì vậy, người Giu-đa rời khác, nên đạo Chúa được tấn-tới. Hiện nay cả thế gian đều biết Chúa Giê-xu Christ, và vì vậy mà được cứu rỗi.

ngoài để được vui-vẻ, song họ chỉ nhớ một Đấng ở trong lòng, là Đức Thánh-Linh luôn ban cho sự vui-mừng. Dầu trải nhiều nỗi khó-khăn, bắt-bớ và nguy-nan, hai ông vẫn cứ vững chí bền lòng, không buồn-bã, không bối-rối, không phàn-nàn.

Phải biết rằng, nếu muốn nhiều người trở về cùng Chúa, thì trước hết chúng ta phải được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh như các môn-đồ thuở trước. Nếu tin-đồ không có Đức Thánh-Linh, thì thật là kẻ đương ngăn-trở việc Chúa trong xứ Đông-Pháp này vậy.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 13:44—«**Đạo Chúa.**» Ấy nghĩa là lời của Chúa, tức là lời nói về sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus.

Câu 45—«**Người Giu-đa thấy đoàn dân đó.**» Vì thấy người ngoại đến đên-thờ đông lắm, nên họ tức-giận, chớ không phải vì sự giảng của hai sứ-đồ đâu. Họ có thói quen khinh-để những người ngoại đạo, coi những người đó không xứng-đáng vào đên-thờ.

Câu 46—«**Ấy cần phải.**» Theo lời giao-ước của Đức Chúa Trời và lời phán-dạy của Đức Chúa Jê-sus, thì cần phải giảng đạo Chúa, trước cho người Giu-đa, sau cho người ngoại.

«**Tự xét mình.**» Các người đã tự xét mình, vì không bằng lòng tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus làm Đấng Cứu-Thế.

Câu 48—«**Được định sẵn cho sự sống đời đời.**» Ấy nghĩa là Đức Thánh-Linh đã sửa-soạn lòng các người để được nhận-lãnh sự sống đời đời. Nhưng chúng ta cần phải biết họ có tự-do, chớ Ngài không ép-buộc. Vì Đức Thánh-Linh đã cảm-động lòng họ, và họ có thể vâng lời Ngài tùy ý mình, nên được định sẵn...

Rô-ma 1:14—«**Tôi mắc nợ.**» Cứu-chuộc là sự ban cho của Đức Chúa Trời, nhưng ai đã được nhận-lãnh sự ấy, thì mắc nợ với người lân-cận mình, và phải kiếm cách trả lại cho họ, nghĩa là phải nói lại cho họ biết về những ơn lành mà họ đã lãnh được cách nhưng-khí.

được...
Lời...

3.—Các người ngoại có xin Thánh Phao-lô làm gì tuần-lễ sau?

4.—Vi có nào người Giu-đa tức-giận?

5.—Hai môn-đồ đó có trả lời người Giu-đa thế nào?

6.—Trước mặt Đức Chúa Jê-sus, Ngài có phân-biệt người Giu-đa với người ngoại không?

7.—Vi có nào Chúa biểu phải giảng cho người Giu-đa trước?

8.—Vi có nào Thánh Phao-lô và Ba-na-ba đã giảng cho người ngoại?

9.—Khi hai môn-đồ đó gặp sự bắt-bớ, thì họ có lòng thế nào? Sao vậy?

10.—Mỗi người tín-đồ có mắc nợ gì?



14 FÉVRIER, 1932

SỰ TỪNG-TRÁI CỦA NGƯỜI GIẢNG ĐẠO

(Sứ-đồ 14 : 8-23)

CÂU GỐC:—Phước cho những kẻ chịu bắt-bớ vì sự công-bình, vì nước thiên-đàng là của những kẻ ấy

(Ma-thi-ơ 5 : 10)

I.—Sự trốn-tránh của người giảng đạo

Tại thành An-ti-ốt, xứ Bi-si-đi, Chúa đã ban phước nhiều, nên có đông người trở lại tin Chúa. Dầu vậy, người Giu-đa cũng không có lòng thương-xót, lại còn xô-đuổi Thánh Phao-lô và Ba-na-ba ra khỏi thành ấy. Hai ông liền đi đến thành Y-cô-ni, và thành này cũng được phước Chúa nhiều lắm. Có nhiều người trở lại tin Chúa, và Ngài cũng dùng tay hai sứ-đồ làm những phép lạ dấu kỳ, mà chứng về đạo ơn-điền của Ngài. Chẳng bao lâu, dân-chúng trong thành tức-giận, vì thấy có nhiều người trở lại cùng Chúa, nên họ chia raphê-đăng: có nhiều người Giu-đa hiệp với các quan nổi lên dặng hà-hiếp và ném đá vào hai sứ-đồ. Chuyện đó vừa xảy ra, thì hai ông liền trốn-tránh đến thành Lít-tơ, thành Đẹt-bơ và các miền chung-quanh đó. Hai ông sứ-đồ này làm như vậy là theo lời phán-dạy của Đức Chúa Jê-sus: «Khi người ta bắt-bớ các người trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia» (Ma 10 : 23).

Theo ý trên đó, thì Chúa không muốn cho chúng ta là kẻ tín-đồ của Ngài cãi-lấy với ai, trong khi họ bắt-bẻ lời mình làm chằng. Nhưng Chúa cũng muốn chúng ta không nên bỏ lẽ-thật mà mình đã lãnh

lạnh, gió êm, nắng ấm, thì tự-nhiên cây lúa được đứng lại như khi trước. Tín-đồ cần phải tự hạ mình xuống, khi gặp sự bắt-bớ, rồi sau Đức Chúa Jê-sus sẽ làm cho mình đứng dậy cũng như lúc ban đầu.

II.—Những phép lạ của người giảng đạo

Có lẽ tại thành Lít-tơ không có đền-thờ của người Giu-đa, nên các sứ-đồ phải giảng đạo ở ngoài đàng. Ở trong thành đó, có một người liệt chơn, què từ lúc mới sanh ra, chẳng hề đi được. Người đó có lòng vui-vẻ, khi nghe Thánh Phao-lô giảng về Đức Chúa Jê-sus là Đấng Cứu-Thế, thì chịu tin theo. Người đó cũng tin rằng, Đức Chúa Jê-sus có quyền cứu-chữa các thứ tật-bệnh nữa. Khi Thánh Phao-lô thấy người có đức-tin như thế, thì liền nói rằng: «Người hãy chơ dậy, đứng thẳng chơn lên. Người nhảy một cái, rồi đi.» Lít-tơ là một ngoại đạo, và ở đó họ chưa được biết đến với Đấng Cứu-Chúa Jê-sus. Ông đã giảng về lẽ thật của Đấng Cứu-Chúa Jê-sus, và làm-động lòng họ tin, và họ đã phân-khể mọi người khác.

III.— Người ta thờ-lạy các người giảng đạo

Khi thấy phép lạ của hai sứ-đồ đã làm, dân-chúng lấy làm lạ và kêu lên bằng tiếng Li-cao-ni rằng: Các thần đã lấy hình người mà xuống cùng chúng ta. Họ liền sắp mình xuống mà thờ-lạy hai sứ-đồ. Thánh Phao-lô thấy vậy, liền hiểu ý họ, tức-thì ông cấm họ và không cho họ làm điều ấy. Hai sứ-đồ đó không chịu người ta khen-ngợi và tôn-trọng mình, vì biết vinh-hiền ấy chỉ thuộc về Đức Chúa Trời mà thôi.

Thiệt đều ấy là một sự cảm-đỗ rất lớn cho hai ông. Vì trải qua mấy tháng, hai ông đã chịu nhiều điều bắt-bớ, sỉ-nhục, nay được loài người tôn-trọng, ngợi-khen, kể về phần xác, hai ông há chẳng có phước lắm sao? Nhưng hai ông ấy cảm-biết những điều mình làm được đó là chỉ nhờ quyền-phép Đức Chúa Jê-sus mà thôi. Vậy, nếu hôm nay có một người dám tự khoe rằng Chúa đã dùng mình để cứu linh-hồn kẻ khác, đáng được người ta khen-ngợi tôn-trọng, thì người ấy thật đương ở trong địa-vị rất nguy-hiểm vậy. Thật dễ lắm cho người đó vấp-phạm tội, vì hề ai nhờ sức mình, thì chắc không còn có sự giao-thông với Đức Chúa Trời nữa.

IV.— Người giảng đạo bị ném đá

Thật ý của loài người thay-đổi không chừng. Dân-chúng thành Lit-trơ có lòng vui-mừng mà chịu nghe đạo Tin-lành, và được nhiều phước lắm. Nhưng đương khi có sự bình-yên, thì ma-quỉ hay xen vào mà làm hại. Có mấy người Giu-đa từ thành An-ti-ốt và thành Y-cô-ni đến đả-danh dân-chúng.

Thật ý của hai ông đ
của ma-quỉ
thờ-lạy T
lại lấy đ
bớ này
chế

đ nói phép lạ
quyền-phép
kia muốn
-ba, nay
Sự bắt-
Phao-
anh.
lúc
Một
hĩ

chưa, nhưng chúng ta có thể biết rằng Đức Chúa Trời đã làm cho xác-thịt của ông được sống.

V.— Người giảng lập các Hội-thánh

Sau khi Chúa đã cứu Thánh Phao-lô ra khỏi sự chết, thì ông liền đi với Ba-na-ba đến thành Đet-bơ. Sau khi giảng đạo Tin-lành và dạy-đỗ nhiều người tại đó, hai ông có trở lại thăm các tín-đồ trong các thành mà hai ông đã trải qua lúc trước. Hai ông đã an-ủi khuyên-lơn các tín-đồ đó rồi, bèn đặt họ làm chấp-sự và trưởng-lão để lo-lắng công-việc trong các Hội ấy. Trong khi làm việc đó, hai ông lấy làm trịnh-trọng lắm, nên trước hết hãy kiêng ăn và cầu-nguyện. Vậy, khi cử chức-viên trong Hội-thánh, chúng ta nên để riêng thì-giờ, hết lòng cầu-nguyện để biết ý Chúa, chớ không làm theo ý riêng của người.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 14:8—«**Có một người liệt chơn.**» Trong khi Thánh Lu-ca chép lại một truyện-tích nào, ông có tánh ít nói rõ-ràng lắm. Nhưng khi chép về người liệt chơn này, thì ông có nói ba cách. Ông muốn tỏ ra người ấy thiệt đã liệt chơn, chớ không phải làm bộ giả-dối để xin tiền-bạc. Như thế họ không thể cãi-chối được về phép lạ mà Thánh Phao-lô đã làm. Họ đều cho là một việc rất lạ.

Câu 9—«**Thấy có đức-tin.**» Thánh Phao-lô đã từng-trải về sự thiêng-liêng, nên khi ông ngó đến người què, thì liền biết người đó có đức-tin để chữa lành bệnh được.

Câu 11—«**Bằng tiếng Li-cao-ni.**» Hai sứ-đồ không hiểu thứ tiếng đó; nếu có thì chắc hai ông đã ngăn-trở khi họ muốn khải-sự thờ-lạy mình.

Câu 20—«**Vùng đứng dậy.**» Ấy chỉ về Thánh Phao-lô đã được chữa lành bởi một phép lạ của Đức Chúa Trời.

LỜI HỎI:

1.—Hai sứ-đồ hầu việc Chúa tại thành Y-cô-ni có kết

giống nhau thể nào, trong khi dân-chúng muốn thờ-lạy mình?

7.—Khi họ ném đá vào mình Phao-lô, thì ông có chết không?

8.—Vi có nào Thánh Phao-lô được sống lại trong lúc đó?

9.—Khi muốn lập các Hội-thánh, thì hai sứ-đồ đó đã làm gì?

21 FÉVRIER, 1932

HỘI-ĐỒNG TẠI THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM

(Sứ-đồ 15: 22-29; Ga-la-ti 2: 1, 2, 9, 10)

CÂU GỐC:— Hỡi anh em, anh em đã được gọi đến sự tự-do, song chớ lấy sự tự-do đó làm dịp cho anh em ăn-ở theo tánh xác-thịt, nhưng hãy lấy lòng yêu-thương làm dây-tớ lẫn nhau

(Ga-la-ti 5: 13)

I.—Đều các tín-đồ phải nói

Thánh Phao-lô và Ba-na-ba có tỏ rõ lắm về người tín-đồ phải nói điều gì. Sau khi đi giảng đạo Tin-lành cho dân ngoại rồi, hai ông có trở về thành An-ti-ốt. Hai ông thuật lại mọi việc Đức Chúa Trời đã cậy mình làm, và Ngài có mở cửa đức-tin cho dân ngoại là thể nào. Khi nhóm lại tại thành Giê-ru-sa-lem, hai ông cũng có nói lại về dân ngoại trở lại đạo Chúa, cũng như đã nói tại thành An-ti-ốt vậy. Lúc đó, cả Hội-đồng đều vui nghe lời làm chứng ấy. Tín-đồ Chúa cần phải biết Ngài cho đến khi Ngài có thể dùng mình mà ban phước cho người khác, cũng như Ngài đã dùng Thánh Phao-lô và Ba-na-ba vậy. Nếu người tín-đồ nào biết vâng lời Chúa và hết lòng giao-thông với Ngài, thì cũng sẽ thuật lại được những điều mà Chúa cậy mình làm, như hai sứ-đồ trước kia vậy.

II.—Tín-đồ có cần cãi-lấy không?

Có mấy kẻ từ xứ Giu-đê đến, dạy mọi người rằng: «Nếu các người chẳng chịu phép cắt-bì theo luật-lệ của Môi-se thì không thể được cứu-rỗi.»

quan-hệ lắm: vì người

nhờ luật-pháp

Hôm nay có

về ngày

cứu

J^a

Nhưng, nếu nói đến những sự quan-hệ như sự cứu-chuộc là nhờ ơn-điễn của Đức Chúa Jê-sus-Christ, hay là sự tin Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời, lời trong Kinh-thánh là lời của Đức Chúa Trời, vân vân, thì tín-đồ cần phải đứng vững, nắm chặt lẽ thật, và nhìn xem mục-đích. Vì, thà mất bạn tốt hơn là mất những của quý còn lại đời đời.

Tín-đồ tại An-ti-ốt đã nhìn biết các sứ-đồ tại thành Giê-ru-sa-lem có thể xét những điều thuộc về Hội-thánh, nên đã sai Ba-na-ba cùng mấy người trong bọn kia lên đó đặng hỏi việc này.

III.—Tại Hội-đồng

Các sứ-đồ và tín-đồ đều hiệp một lòng hơn-từ thương-xót mà xem-xét và giải-quyết những đề-nghị tại Hội-đồng. Lúc đó, Thánh Gia-cơ làm Chủ-nhiệm của Hội-đồng. Nhưng thiệt ra lúc đó Đức Thánh-Linh làm Chủ-tọa của Hội-đồng. Hội-thánh hôm nay đáng phải biết đến điều ấy. Khi chúng ta nhớ ai làm chủ-tọa hội

minh? Có n

ta tưởng rằng

âu-nguyên,

c Thánh-

ân-luận,

ng Hội-

tự lo

6.—Khi được cứu rồi, người ta có thể nhờ sức mình để giữ mình khỏi phạm tội không?

7.—Hội-đồng tại thành Giê-ru-sa-lem đã giải-quyết vấn-đề gì?

8.—Các sứ-đồ đã làm cách nào để tỏ cho các Hội biết về sự biểu-quyết của Hội-đồng?

9.—Ông Si-la là ai?

10.—Ông Tit là ai?



28 FÉVRIER, 1982

ĐẠO TIN-LÀNH SANG ÂU-CHÂU

(Sứ-đồ 15: 36; -16:15; Rô-ma 15: 18-21)

CÂU GỐC:— VẬY HÃY ĐI DẠY-DỠ MUÔN DÂN

(Ma-thi-ơ 28:19)

LỜI MỞ ĐĂNG

SỰ giảng đạo Tin-lành tại Âu-châu không phải theo cách sắp-đặt của người ta hay là của Hội-thánh đâu, song là theo ý-định của Đức Chúa Trời. Lúc ấy, Thánh Phao-lô chỉ giảng tại xứ A-si mà thôi. Tại đó rất có dịp-tiện, vì có nhiều người chưa được nghe về Đức Chúa Jê-sus là Đấng Cứu-Thế. Vậy, theo ý-định của Thánh Phao-lô, thì phải giảng một cách kỹ-càng lắm, không bỏ qua một làng nào trong xứ A-si. Như thế, làm sao người ở Âu-châu được nghe Tin-lành của Chúa? Vì lúc đó chưa có đủ người mà giảng tại A-si, theo ý-muốn của Thánh Phao-lô. Đương khi Thánh Phao-lô muốn vậy, thì ý Chúa định khác cho ông. Ngài liền lựa-chọn người khác để thay ông mà làm những việc ông muốn làm. Còn ông thì phải đi sang một chỗ mới. Chúa đã cấm-căn Thánh Phao-lô, không cho ông đi trong cõi A-si. Tuy không biết Ngài cấm cách nào, nhưng chúng ta thấy Thánh Phao-lô vâng lời Chúa một cách vui-mừng, chớ không chút chi buồn-bã. Thánh Phao-lô đã biết mọi sự hiệp lại làm ích cho việc truyền-về-mến Đức Chúa Trời.

Ngài sẽ tự lo những công việc

giữa lúc ban đầu

hiện-thấy: công việc

ông qu

đó

Giăng và Mác đi theo. Thánh Phao-lô không bằng lòng việc này, vì ông đã lia hai người đó, khi giảng Tin-lành cho dân ngoại lần thứ nhứt. Vì vậy, lúc này Thánh Phao-lô và Ba-na-ba phải chia-rẽ nhau. Nhưng sự phân-chia này rất có phước và rất ích-lợi cho công-việc Chúa, vì Thánh Phao-lô đi ra một chỗ, còn Ba-na-ba thì đi một chỗ; cả hai đều lo làm xong chức-vụ mình, nên dịp đó có nhiều người lớn được nghe Tin-lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ.

II.—Thánh Phao-lô tìm Ti-mô-thê

Khi Thánh Phao-lô hiệp cùng Si-la đồng đi thăm các Hội-thánh, thì hai ông đã dạy-dỗ thêm và khuyên-lơn các tin-đồ được càng thêm vững chí trong đức-tin, và số người nhập vào Hội-thánh càng ngày càng thêm lên.

Tại thành Ly-trơ có một người tên là Ti-mô-thê đã theo Chúa. Cha của Ti-mô-thê là người Gô-réc, còn mẹ và bà ngoại người là người Ly-trơ. Đương khi Ti-mô-thê còn trẻ, cha ông đã mất, và mẹ đã đem ông đi dâng cho Đức Chúa Trời.

Ông được

ông T

ông T

ông T

ông T

cứu từ

tin-lành

ông T

ông T

ông T

ông T

Thánh Phao-lô giảng Tin-lành tại cõi A-si. Nhưng nhưn dịp người Ma-xê-đoan kêu-gọi, ông liền phải đến cứu-giúp nhiều người tại đó. Sự hiện-thấy đó đã cảm-động lòng Thánh Phao-lô cho đến nỗi ông phải tìm cách mà qua tới xứ Ma-xê-đoan ngay. Khi đến xứ đó rồi, Thánh Phao-lô và Si-la đều bị bắt và phải bỏ tù, vì có hai ông giảng Tin-lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Dầu vậy, hai ông không tỏ ra chút chi buồn-bã, vì biết chắc-chắn Chúa đã sai mình đến để hầu việc Ngài tại xứ ấy. Đương ở trong vòng xiềng-xích, giữa chốn lao-tù, Thánh Phao-lô và Si-la hát thơ-thánh và cầu-nguyện. Thình-linh có cơn động đất dữ-dội, trong đêm ấy người đề-lao trở lại đạo.

IV.— Sự hiện-thấy

Người Ma-xê-đoan kêu Thánh Phao-lô, ấy cũng như Chúa Jê-sus kêu Thánh Phao-lô đến xứ ấy. Chúa đã thấy nỗi cực-khổ, sự đói-khát thiêng-liêng và mọi tội-lỗi của người Âu-châu, nên Ngài động lòng thương-xót và muốn cứu-vớt họ. Ngợi-khen Chúa, vì Ngài dự-bị sẵn người biết nghe và chịu vâng lời Ngài trong khi Ngài kêu-gọi. Vậy, Thánh Phao-lô, Si-la, Giăng và Lu-ca đồng đi đến Âu-châu mà truyền đạo Ngài cho họ.

V.— Người thứ nhứt được cứu tại Âu-châu

Tại thành Phi-líp, người Giu-đa không xây-cất đền-thờ. Nhưng có một vài người đờn-bà nóng-nảy về đạo người Giu-đa, nên nhóm lại ở ngoài thành trong ngày Sa-bát để cầu-nguyện. Trên dịp ấy, Thánh Phao-lô và Si-la đi đến đó để giảng đạo Tin-lành. Thấy họ, họ mời Phao-lô và Si-la vào nhà họ, và mời họ ở lại. Phao-lô và Si-la ở lại đó, có một người tên là Timô-thê, ở lòng tin Chúa Jê-sus-Christ. Timô-thê là người Do-thái, nhưng ông đã chịu cắt bì cho người ta. Ông là người ở Phi-líp, và ông là người ở Phi-líp.

Hội-thánh tại Phi-ri gi và Hội-thánh Ga-la-ti (Sứ 18: 23). Ở đó ông cũng đau nặng lắm. Mấy câu trong sách Ga-la-ti cũng tỏ ra ông ở lại đó một khoảng thì-giờ rất lâu-dài.

Câu 7 — «**Thánh-Linh của Chúa Jê-sus không cho phép.**» Ấy chỉ về Đức Chúa Jê-sus thiết là Đức Chúa Trời (So-sánh Rô-ma 8: 9 và Phi-líp 1: 19).

Câu 9 — «**Thấy sự hiện-thấy.**» Sự hiện-thấy này thật lạ, cũng như sự hiện-thấy của Thánh Phi-e-ơ (Sứ-dồ 10:).

Câu 14 — «**Chúa mở lòng cho người.**» Sự sanh lại nên người mới là một phép lạ Chúa phải làm. Không ai có thể được cứu, được làm con Đức Chúa Trời, nếu không được Ngài làm cho tái-sanh.

Rô-ma 15: 18 — «**Vì tôi chẳng dám nói.**» Thánh Phao-lô chỉ chịu nói về những việc nào mà ông đã thấy và đã làm. Bằng không, thì ông không nói.

Câu 20 — «**Để cho khởi lập lên trên nền người khác.**» Ý Thánh Phao-lô là phải giảng đạo Chúa trong một xứ mà danh Đấng Christ chưa được truyền ra. Hội-thánh đáng phải có mục-sư để dạy-dỗ tín-đồ theo ý Chúa, cũng phải cần có người đi làm chứng trong các nơi đã nghe đạo Chúa rồi; nhưng có một điều quan-hệ hơn nữa, là phải có người đi đến các chỗ họ chưa biết về Đấng Cứu-Thế. Khi mọi nơi mọi chỗ trong thế-gian đều có dịp-tiện nghe đạo Tin-lành của Đức Chúa Jê-sus, thì lúc bấy giờ Ngài sẽ tái-lâm.

LỜI HỎI:

1.—Vi có nào Đức Thánh-Linh cấm Thánh Phao-lô giảng trong cõi A-si?

2.—Vi có nào Ba-na-ba và Thánh Phao-lô?

3.—Vi có ích-lợi gì không nếu người ta đi giảng đạo lần nữa?

4.—Vi ai đi?